

Bộ lao động - thương binh và xã hội
Cục quản lý lao động ngoài nước

Tài liệu
Những kiến thức cần thiết
cho người lao động việt nam đi làm việc Tại hàn quốc

Hà nội - 2008

Mục lục

Nội dung từng phần, mục	Trang
<i>Lời giới thiệu</i>	3
Phần một : Truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc	4
Phần hai: Những nội dung cơ bản liên quan đến pháp luật lao động, hình sự, dân sự, hành chính của Hàn Quốc.	9
I. Một số quy định của Luật lưu trú	9
II. Một số quy định trong Bộ luật Tiêu chuẩn	11
III. Một số quy định trong Bộ luật Hình sự	15
IV. Luật cấp phép và tuyên dụng lao động nước ngoài của	15
Phần ba : Phong tục tập quán, văn hoá của Hàn Quốc	25
I. Giới thiệu và đất nước, con người, vị trí địa lý tự nhiên, dân số, đang lam thắng cảnh	25
II Tôn giáo, phong tục tập quán đặc trưng	30
Phần bốn: Cách ứng xử trong lao động và đời sống	37
1. Trong lao động	37
2. Trong đời sống	38
3. Trình tự giải quyết khiếu nại tố cáo	40
Phần năm: Sử dụng các phương tiện giao thông đi lại, mua bán, dụng cụ, thiết bị phục vụ sinh hoạt đời sống hàng ngày	42
I. Hướng dẫn các thủ tục xuất cảnh VN và nhập cảnh HQ	42
II. Hướng dẫn sử dụng các phương tiện giao thông vận tải	44
III. Hệ thống thông tin liên lạc	46
IV. Ngân hàng, tiền tệ, hệ thống thương mại và cách mua bán	49
V. Hệ thống dịch vụ y tế	50
VI. Một số địa chỉ liên lạc	50
Phần sáu: Những vấn đề cần chủ động phòng ngừa trong thời gian sống và làm việc ở nước ngoài	53
I. Phòng cháy, chữa cháy, tai nạn giao thông, dịch bệnh	53
II. Cách phòng các thảm hoạ thiên tai	55
III. Xâm hại tình dục và cách phòng chống	55
IV. Phòng tránh ma túy, mại dâm, HIV, AIDS	55
V. Những thủ đoạn lừa đảo, trộm cướp, bạo lực, lời kéo bỏ hợp đồng, trốn ra ngoài làm ăn phi pháp	58

Lời Giới thiệu

Hàn Quốc là một quốc gia nằm ở vùng Đông Bắc á, tuy cách chúng ta không xa về địa lý, song lại có sự khác nhau nhất định về phong tục tập quán và đặc biệt là khác nhau về ngôn ngữ ; Đó là rào cản lớn nhất đối với người lao động Việt Nam để hoà nhập vào môi trường lao động và đời sống xã hội khi được tuyển chọn sang làm việc theo Luật việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc .

Để nâng cao hiệu quả và chất lượng của các khoá bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho lao động trước khi đi làm việc ở Hàn Quốc, Cục Quản lý lao động ngoài nước (DOLAB) tổ chức biên soạn và phát hành cuốn tài liệu **“Những kiến thức cần thiết cho người việt nam đi làm việc tại Hàn Quốc”** nhằm cung cấp cho người lao động Việt Nam những hiểu biết cơ bản về chính sách của Nhà nước Việt Nam đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài; trang bị cho người lao động những hiểu biết cần thiết về lịch sử phát triển của Hàn Quốc, luật pháp, phong tục tập quán, văn hoá giao tiếp và con người Hàn Quốc .

Chúng tôi tin tưởng rằng cuốn tài liệu này sẽ rất hữu ích đối với người lao động khi tham gia khoá bồi dưỡng kiến thức cần thiết trước khi đi và trong thời gian làm việc ở Hàn Quốc .

Các ý kiến góp ý về cuốn tài liệu này xin gửi về Cục Quản lý lao động ngoài nước Địa chỉ : 41B Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội . / .

cục quản lý lao động ngoài nước

Phần một

Truyền thống bản sắc văn hoá của dân tộc

Trên con đường đổi mới, đất nước đang từng bước hội nhập với khu vực và thế giới, vượt qua lạc hậu, đói nghèo, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp này hết sức vẻ vang nhưng không phải dễ dàng. Chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu thực hiện xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp. Hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã được Đảng và Nhà nước ta chú trọng và coi đây là một giải pháp kinh tế – xã hội lâu dài góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao trình độ nghề nghiệp, tác phong làm việc tiên tiến cho người lao động.

Ra nước ngoài làm việc, người lao động không chỉ có điều kiện mở rộng tầm nhìn, mở rộng giao lưu quốc tế, được hoà nhập và hiểu biết nền văn hoá của các dân tộc khác mà còn là cơ hội để giới thiệu và quảng bá bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam. Khi sống và làm việc ở nước ngoài, mỗi chúng ta còn có bổn phận thực hiện tốt vai trò ngoại giao nhân dân. Vì vậy phải biết kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào dân tộc; tiếp thu tinh hoa của các dân tộc trên thế giới góp phần làm giàu thêm nền văn hoá Việt Nam.

1. Truyền thống dân tộc

Là người Việt Nam chúng ta có quyền tự hào với các truyền thống dựng nước và giữ nước đã được hình thành, phát triển qua nhiều thế hệ, đó là:

a) Truyền thống yêu nước

Lịch sử dựng nước của dân tộc ta luôn gắn liền với lịch sử giữ nước, nó rèn luyện, hun đúc tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết tạo nên khí phách anh hùng, quật cường của dân tộc Việt Nam, sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh gian khổ bảo vệ độc lập, bản sắc dân tộc và toàn vẹn chủ quyền quốc gia.

yêu nước là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước, trở thành tình cảm thiêng liêng trong mỗi người chúng ta. Chủ nghĩa yêu nước giữ vị trí chuẩn mực cao

nhất của đạo lý và đứng đầu trong bậc thang giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc Việt Nam, là động lực nội sinh to lớn của cộng đồng dân tộc Việt Nam tạo nên sức mạnh vô địch trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và trong công cuộc xây dựng đất nước.

Hòa nhập vào thế giới để tiến lên mà không hòa tan, không đánh mất bản sắc là một cuộc đấu tranh đầy gian nan, thử thách. Chỉ có yêu nước mới xây dựng và bảo vệ đất nước, đem lại hạnh phúc cho nhân dân và vinh quang cho dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước là tình cảm chung thiết tha của toàn dân Việt Nam, cả những người Việt Nam đang sống và làm việc ở nước ngoài; là sức mạnh tiềm tàng, thường trực trong lòng mỗi người dân Việt Nam; là nguồn lực không bao giờ cạn vì có cơ sở vững bền, lâu đời trong lịch sử đất nước và phù hợp với tính cách, nguyện vọng và là trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam.

Nội dung truyền thống yêu nước của dân tộc ta rất phong phú và sâu sắc, nó thể hiện ở tình yêu quê hương xứ sở, nơi sinh ra, lớn lên của mỗi người, đó là xóm, làng, là cộng đồng làng, xã ... là sự gắn bó giữa những thành viên của dân tộc, là tình cảm gắn liền với thiên nhiên và con người ở quê hương và là quá trình xây dựng quê hương đất nước. Đất nước Việt Nam có đặc điểm địa hình, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên nhiều thuận lợi, song không ít khó khăn. Trong quá trình khai phá mảnh đất này cha ông ta đã phải đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên. Từng tấc đất đều thấm đượm mồ hôi, nước mắt và xương máu của bao thế hệ, vì thế, mọi người Việt Nam đều nặng tình, nặng nghĩa với quê hương.

Tình yêu nước còn thể hiện ở lòng tự hào, tự tôn dân tộc, dường như trong mỗi người Việt Nam đều tiềm ẩn lòng tự hào, tự tôn, tự cường dân tộc, lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, cần cù sáng tạo... chúng ta tự hào về pho sử vàng 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, không khuất phục ách ngoại xâm; tự hào về lòng yêu nước thương nòi; Tự hào về hành động xả thân vì dân, vì nước của cha ông ta, của các anh hùng dân tộc; Tự hào về nền văn hóa Việt Nam; Tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, vì dân, do dân và tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của dân tộc ta, danh nhân văn hóa thế giới, Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.

b) Truyền thống uống nước nhớ nguồn, đoàn kết tương thân, tương ái

Tình yêu nước gắn chặt với lòng nhân ái: thương nước, thương nhà, thương người và thương mình. Cưu mang, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau luôn là nét đẹp truyền thống trong đời sống của nhân dân ta, giàu lòng nhân ái, thương người như thể thương thân là bản chất tốt đẹp của người Việt Nam ta, được thể hiện qua những câu ca dao lưu truyền từ đời này sang đời khác:

Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng

Hay:

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

Đây là truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc ta, đó là tình nghĩa ruột thịt, đồng bào. Tất cả người dân Việt Nam đều là con một nhà, cùng chung một cha mẹ, coi nước như cái nôi cái bọc chung, tình cốt nhục, nghĩa đồng bào coi nhau như ruột thịt là cơ sở chính để tồn tại, phát triển để bảo vệ nòi giống và danh dự của mình, chính nhờ đó mà chúng ta có sức mạnh để chiến thắng mọi kẻ thù, chung tay xây dựng đất nước ta ngày càng to đẹp, đàng hoàng hơn.

Ra nước ngoài làm việc, người lao động luôn hướng về Tổ Quốc, có trách nhiệm với quê hương đất nước, với cộng đồng, cùng vui với những niềm vui của Đất nước, cùng san sẻ với những nỗi đau, mất mát của những người dân kém may mắn hay do thiên tai gây ra. Sống nhân nghĩa, thủy chung, vị tha, kính trên nhường dưới, thân thiện với bạn bè đồng nghiệp, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống và trong công việc là nét đặc trưng của người dân Việt đã kết tinh thành sức mạnh và in đậm dấu ấn độc đáo của cộng đồng người Việt trên toàn thế giới.

c) Truyền thống cần cù, sáng tạo:

Thể hiện ở sự chăm chỉ, thông minh trong lao động, làm việc với năng suất cao, chất lượng tốt. Ra nước ngoài làm việc, người lao động phát huy tính cần cù sáng tạo trong lao động sẽ có cơ hội để tăng thu nhập, làm giàu cho bản thân mình, gia đình mình và quê hương đất nước mình.

d) Truyền thống hiếu học:

Thể hiện sự ham học hỏi những cái mới, cái tốt trong cuộc sống và trong lao động, tiếp thu được những công nghệ mới, những kinh nghiệm tiên tiến để áp dụng vào trong thực tiễn của mình. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài

phát huy tính tích cực trong lao động, trong học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp, tác phong làm việc tiên tiến và trình độ ngoại ngữ để trở về phục vụ đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Bản sắc văn hoá của dân tộc

Bản sắc văn hoá dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, nó thể hiện linh hồn, đạo đức, lối sống của người Việt.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, với 54 dân tộc anh em chung sống với nhau, mỗi dân tộc vừa mang đặc điểm chung của bản sắc văn hóa Việt Nam, vừa có vốn văn hóa riêng, mang một bản sắc riêng, tạo nên tính đa dạng và phong phú, các nền văn hóa giao lưu với nhau, bổ sung cho nhau.

Trong quá trình phát triển, văn hoá Việt Nam đã hội nhập tiếp thu tinh hoa văn hoá và những giá trị ưu tú của các dân tộc khác trên toàn thế giới, sàng lọc những gì không phù hợp, làm giàu cho nền văn hoá của dân tộc ta.

Bản sắc văn hoá dân tộc là những vấn đề nòng cốt nhất, nền tảng nhất để làm nên những nét riêng của cộng đồng dân tộc này so với cộng đồng dân tộc khác. Nó có tính ổn định vì phải trải qua quá trình đúc kết, tích lũy, sàng lọc lâu dài.

Đặc trưng đầu tiên của Bản sắc văn hóa dân tộc cũng là lòng yêu nước nồng nàn, thể hiện tâm thức con người Việt Nam qua lễ sống, ý chí độc lập tự cường... Bộc lộ được tính cách con người Việt Nam qua cách sống tương thân tương ái. tính cần cù sáng tạo trong lao động, yêu nghệ thuật, giản dị, tế nhị trong ứng xử.

Giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc thể hiện ở những việc sau đây:

+ Thường xuyên bồi dưỡng tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc vì chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.

+ Có tinh thần tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung.

+ Xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa; ngăn chặn đẩy lùi những tiêu cực, tệ nạn xã hội, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống.

+ Phải tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước cộng đồng; đảm bảo an toàn giao thông; đẩy mạnh việc bảo tồn phát huy các truyền thống văn hóa dân tộc nhưng không được phục hồi những hủ tục, mê tín dị đoan; bảo vệ môi trường tự nhiên sạch đẹp;

+ Thường xuyên học tập nâng cao hiểu biết, trình độ văn hóa, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

+ Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

+ Thường xuyên tu dưỡng và phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam; quan hệ giữa người với người phải thân ái, giữa cấp trên và cấp dưới phải tôn trọng và đoàn kết; xây dựng gia đình hạnh phúc, no ấm.

3. Vị trí và trách nhiệm của người lao động khi làm việc ở nước ngoài

Người lao động Việt Nam sống và làm việc ở nước ngoài là đại diện cho dân tộc Việt Nam, là những sứ giả giới thiệu và quảng bá nền văn hoá của dân tộc mình với các dân tộc khác đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hoá của các dân tộc khác trên thế giới để làm giàu cho nền văn hoá của dân tộc Việt Nam. Dù sống ở đâu và làm bất cứ công việc nào chúng ta cũng phải nhận thức sâu sắc được vinh dự và trách nhiệm này để luôn phấn đấu hoàn thiện mình, trau dồi bản lĩnh tự tin, tự trọng để góp phần tôn vinh dân tộc Việt Nam, kiên quyết tránh những việc xấu làm tổn hại đến danh dự, đến hình ảnh của đất nước ta, dân tộc ta.

Là người làm công ăn lương được pháp luật nước sở tại bảo hộ, mỗi chúng ta phải tuân thủ Pháp luật nước sở tại, chấp hành nội quy, kỷ luật lao động, tuân thủ quy định của người sử dụng lao động;

Có ý thức học hỏi nâng cao trình độ tay nghề, ngoại ngữ, rèn luyện tác phong làm việc công nghiệp hiện đại, tiên tiến; tác phong sinh hoạt văn minh, lịch sự; phấn đấu để tự bảo vệ quyền lợi chính đáng của bản thân;

Quan hệ ứng xử đúng mực với chủ sử dụng, với đồng nghiệp, với cộng đồng và người dân nước sở tại.

Cảnh giác với những thủ đoạn khác nhau của các thế lực thù địch làm mê muội con người bằng các loại văn hóa phẩm độc hại, với những luận điệu mỉa mai, lừa bịp, thúc đẩy lối sống hưởng lạc, thực dụng, quên quá khứ, bàng quan chính trị, xa rời lý tưởng, dễ bị cám dỗ không phân biệt thật giả, đúng sai, tạo

điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kích động gây áp lực kinh tế, chính trị
đối với đất nước

Phần hai

Phong tục tập quán, văn hoá của Hàn Quốc

I. Giới thiệu về đất nước, con người, vị trí địa lý tự nhiên, dân số, danh lam thắng cảnh

1. Địa lý

Hàn Quốc nằm trên bán đảo Triều Tiên, một bán đảo trải dài 1.000 km từ bắc tới nam, ở phần Đông Bắc của lục địa châu á, phía bắc giáp với Trung Quốc và Nga, nơi hải phận của bán đảo tiếp giáp với phần cực tây của biển Thái Bình Dương, phía đông giáp với Biển Đông và xa hơn nữa là nước láng giềng Nhật Bản, ngoài bán đảo chính còn có hơn 3.200 đảo nhỏ. Vì vậy Hàn Quốc có một vị trí quan trọng liên kết giữa đại dương và đất liền.

Tổng diện tích của bán đảo Triều Tiên là 222.154 km², diện tích đất canh tác khoảng 99.617 km², địa hình núi non chiếm khoảng hai phần ba diện tích lãnh thổ, phía bắc và đông có nhiều rừng núi, vùng ven biển phía nam là vùng đồng bằng. Hàn Quốc có hai con sông lớn chảy từ đông sang tây (sông Nakdonggang và sông Hangang), sông Hangang chảy ngang qua thủ đô Seoul là nơi dân cư tập trung đông đúc ở khu vực trung tâm của đất nước Hàn Quốc. Bao quanh ba mặt của bán đảo, đại dương đóng một vai trò quan trọng đối với cuộc sống của người Hàn từ ngàn xưa và góp phần vào sự phát triển ngành công nghiệp đóng tàu và kỹ năng hàng hải.

2. Khí hậu

Hàn Quốc vừa có khí hậu ôn đới rõ rệt với bốn mùa xuân, hạ, thu, đông với sự dịch chuyển mùa diễn ra rất rõ ràng, nên cần chuẩn bị quần áo theo mùa.

* Mùa xuân (từ tháng 3 đến tháng 5)

Vào buổi sáng và buổi tối trời lạnh còn ban ngày thời tiết ấm, núi đồi, cỏ hoa, cây cối tràn đầy sức sống. Tháng 3 trời còn rét, tháng 4 trời ấm dần lên, sang đến tháng năm có nhiều ngày thời tiết nóng như mùa hè nên tốt nhất chuẩn bị áo ấm cho phù hợp.

* Mùa hạ (tháng 6 đến tháng 8)

Thời tiết nóng và ẩm ướt, nhiệt độ từ 25 – 35oC. Từ tháng 8 đến tháng 9 có nhiều cơn bão mang theo gió lạnh và mưa rất to.

* Mùa thu (tháng 9 đến tháng 11)

Thời tiết dần se lạnh, nhiệt độ từ 10 đến 25oC, trời cao trong xanh có nhiều cây lá đỏ rất đẹp, tháng 11 có nhiều ngày lạnh như mùa đông vì thế phải chuẩn bị trước quần áo và những đồ vật dùng cho mùa đông.

* Mùa đông (tháng 12 đến tháng 2)

Nhiệt độ từ -10oC đến 10oC, trời rất lạnh, tuyết rơi nhiều và gió thổi mạnh. Phải chuẩn bị đồ sưởi ấm trong phòng (lò sưởi, bình nóng lạnh, chăn gối đệm...) và quần áo ấm như áo bông, áo da...

3. Đất nước, con người

Hàn Quốc là đất nước có duy nhất một dân tộc cùng chung một truyền thống lịch sử và văn hoá đã trải qua hơn 5 ngàn năm. Buổi đầu lịch sử của Hàn Quốc được đánh mốc từ năm 2333 trước Công nguyên khi vua TanGun lập vương quốc đầu tiên mang tên Choson có nghĩa là mảnh đất thanh bình. Từ tháng 8 năm 1910 bán đảo Triều Tiên bị đế quốc Nhật Bản xâm lược và cai trị. Tháng 8 năm 1945 đế quốc Nhật thất bại trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, bán đảo Triều Tiên được giải phóng sau 36 năm dưới ách thống trị của Nhật. Tháng 8 năm 1948 bán đảo Triều Tiên bắt đầu bị chia thành 2 miền Nam Bắc và cho đến nay là quốc gia duy nhất trên thế giới còn bị chia cắt, phía Bắc là Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên (Bắc Hàn), phía Nam là Đại Hàn dân quốc (Hàn Quốc), ranh giới 2 miền là vĩ tuyến 38

Quốc kỳ của Hàn quốc được gọi là Thái Cực kỳ, nền cờ màu trắng thể hiện sự thuần khiết và tính dân tộc, hình tròn ở giữa thể hiện tính đơn nhất của dân tộc và tinh thần đoàn kết, màu xanh và màu đỏ hòa quyện với nhau thể hiện tính sáng tạo của dân tộc Hàn Quốc. Loài hoa biểu tượng của Hàn Quốc là Mookunghwa, Chim Khách - loài chim chuyên mang đến những điều tốt lành được chọn làm Quốc Điều.

Hàn Quốc ngày nay vẫn sử dụng chữ viết và ngôn ngữ truyền thống là chữ Hangul đã được thế giới công nhận là một hệ thống chữ mang tính khoa học cao.

Đặc điểm, tính cách người Hàn Quốc:

Tại Hàn Quốc tư tưởng Đạo Nho rất mạnh mẽ, coi trọng thứ bậc trong các mối quan hệ giữa người nhỏ tuổi và người lớn tuổi, giữa thầy và trò, giữa người trên và người dưới, vì vậy người Hàn Quốc rất coi trọng lễ nghĩa và cách thức trong mối quan hệ giữa người với người, người nhỏ tuổi hơn phải dùng ngôn ngữ tôn kính khi nói chuyện với người lớn tuổi hơn, đây chính là một điểm mà người nước ngoài đến Hàn Quốc phải hết sức lưu ý.

Người Hàn Quốc được đánh giá là chăm chỉ và chân thật nhưng cũng rất nóng vội và gan lì; do là một dân tộc duy nhất, nói một thứ ngôn ngữ, sống trong cùng một truyền thống văn hoá vì vậy họ có ý thức dân tộc đồng nhất rất mạnh mẽ, đôi khi khiến họ thường có định kiến hoặc có thái độ không chịu chấp nhận văn hoá của các dân tộc khác. Tuy nhiên gần đây, theo xu thế chung của thế giới, xã hội Hàn Quốc đang dần biến chuyển theo chiều hướng chấp nhận và hoà hợp với mọi người đến từ các nước khác và văn hóa của họ. Đối với người lao động nước ngoài, Chính phủ đã hỗ trợ về mặt luật pháp và ý thức xã hội đang thay đổi, những định kiến, biệt đãi đối với người lao động nước ngoài trong quá khứ đang dần mất đi, thay vào đó là ý thức cộng đồng với họ ngày càng mạnh lên, điều này đang trở thành nền tảng cho sự phát triển một mối quan hệ bình đẳng giữa người Hàn Quốc và người lao động nước ngoài.

4. Kinh tế

Có thể nói Hàn Quốc xuất phát từ một trong những quốc gia nông nghiệp lạc hậu nhất thế giới, nhưng từ đầu năm 1962 Hàn Quốc bắt đầu công cuộc phát triển kinh tế và từ đó tới nay Hàn Quốc luôn là một trong những nước đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế vào loại cao nhất thế giới, nền kinh tế của Hàn Quốc đã phát triển với tốc độ tăng trưởng cao mà mọi người gọi đó là “Kỳ tích sông Hàn”, chiến lược phát triển kinh tế hướng ngoại, lấy xuất khẩu làm động cơ tăng trưởng, đã góp phần to lớn vào sự phát triển kinh tế tăng vọt từ một nền kinh tế chỉ đủ tồn tại thành một quốc gia công nghiệp tiên tiến, một trong 4 cường quốc Châu á.

Ngành sản xuất dịch vụ, công nghiệp hoá học chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế của Hàn Quốc.

Những ngành sản xuất chủ yếu của Hàn Quốc là: điện tử, chất bán dẫn, xe hơi, hoá dầu, thép, đóng tàu, sợi, sản phẩm hoá dầu, sắt v.v. . . mà dựa trên cơ sở nhập nguyên liệu là chính .

5. Các khu vực hành chính và dân số

Hàn Quốc có 1 thành phố đặc biệt là thủ đô Xơ-un, 6 thành phố công nghiệp lớn là In-chon, Te-ku, Bu-san, Quang-chu, Te-chon, Ui-san và 9 tỉnh là Kiong-ki, Chung-chong bắc, Chung-chong nam, Kiong-xang bắc, Kiong-xang nam, Chon-ra bắc, Chon-ra nam, Kang-uron, Chê-chu.

Cơ cấu đơn vị hành chính được phân chia như sau: thành phố - tỉnh; quận - huyện; xã - phường; làng.

Thủ đô Xơ-un là trung tâm văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội, là niềm tự hào của mọi người dân Hàn Quốc.

Dân số Hàn Quốc ước tính khoảng 48,294 triệu người vào năm 2005; mật độ dân số khoảng 476 người/km², dân cư tập trung chủ yếu ở các thành phố, đặc biệt là các thành phố lớn. Để đối phó với vấn đề gia tăng dân số ở thành phố do sự mất cân đối như vậy gây ra, chính phủ Hàn Quốc đã và đang tích cực chuẩn bị một kế hoạch phát triển nhân lực dài hạn nhằm phân tán dân đến các tỉnh thông qua việc bố trí lại các hoạt động kinh tế, cân đối phát triển đất đai...

6. Thể thao, giải trí, du lịch, các ngày lễ tết

a. Thể thao:

Các khu thể thao đạt trình độ quốc tế của Hàn Quốc đều tập trung ở hai thành phố lớn là Seoul và Busan. Tại Seoul có khu thể thao Seoul nằm ở phía nam sông Hàn, công viên Olympic ở phía đông nam Seoul, khu đua ngựa ở ngoại ô Seoul. Trên sông Hàn có đường đua thuyền.

b. Tham quan du lịch:

Tại Seoul có các cung điện cổ vẫn còn giữ nguyên được dáng dấp cổ xưa và vẻ đẹp đặc trưng của văn hoá truyền thống Hàn Quốc như:

- + Cung Kyong-buk Điện thoại hướng dẫn: 02-734-2458
- + Cung Chang-dok Điện thoại hướng dẫn: 02-762-9513
- + Cung Chang-gyong Điện thoại hướng dẫn: 02-762-4868 đến 9
- + Cung Kyong-hee Điện thoại hướng dẫn: 02-724-0110
- + Cung Deok-soo Điện thoại hướng dẫn: 02-771-9952
- + Cung Un-hyeon Điện thoại hướng dẫn: 02-766-9090

+ Hoàng gia cổ, khu lăng mộ Hoàng gia Changdokleng với các khu vườn đẹp và kiến trúc cổ, cung văn hoá Hoanthep, Nansan, Nhà Hàn Quốc, làng dân gian Hàn Quốc.

Sông Hàn, núi Namsan, núi Bắc Hàn, núi Do-bong, núi Kwan-ak, Đảo đêm, Vọng ngắm cảnh, keng Chong-gye, phố cổ Seoul, phố cổ Buk-chon, phố cổ khu vực Namsan, con đường văn hoá In-sa-dong là những địa điểm tham quan thú vị.

Những địa điểm vui chơi như Tháp Seoul, Cáp treo Namsan, cao ốc 63 tầng, Trung tâm triển lãm quốc gia (COEX), Lotte World.

Các công viên như Công viên lớn Seoul, Công viên Sông Hàn, Công viên Worldcup, Công viên hoà bình, Công viên bầu trời, Công viên ráng chiều,

Công viên hồ Nanji, Công viên sông Hàn Nanji, Công viên Yeo-ui-do, công viên rừng Seoul, Công viên giải trí De-jang-gum. Trung tâm Su-won của Đài truyền hình KBS.

Panmyjon (Bàn Môn Điểm) cách Seoul 56 km về phía Bắc là nơi ký kết hiệp định ngừng bắn, chấm dứt cuộc chiến tranh Nam – Bắc Triều Tiên năm 1953. Vùng này do Liên Hiệp Quốc quản lý, lính gác phía Bắc là người của Cộng Hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên. Khách muốn tham quan phải báo trước vài ngày vì lý do an ninh.

Đảo Kanghudo nằm giữa cửa sông Hàn, phía Bắc cảng Inchion cũng là quần thể di tích lịch sử.

Kyojiu là triều đại Shilla, ở đó có đền Pulguksa và Đông SIman được xây dựng từ thế kỷ 8. Bảo tàng Quốc gia Kyongji nơi giữ gìn và trưng bày các báu vật của cố đô.

c. Các loại hình nghệ thuật :

Hàn Quốc có rất nhiều công trình văn hoá, là nơi biểu diễn nghệ thuật và tham quan triển lãm quanh năm.

Bảo tàng: Hàn Quốc có 8 bảo tàng chính của Nhà nước, trong đó, ở Seoul có Bảo tàng Quốc gia Hàn Quốc và Bảo tàng Nghệ thuật dân gian Quốc gia. Các bảo tàng còn lại nằm ở các thành phố khác. Ngoài ra, đất nước này còn có nhiều bảo tàng của các trường cao đẳng và đại học và rất nhiều bảo tàng tự nhiên, trưng bày nhiều chủng loại tác phẩm.

Nhà hát: Hàn Quốc có khoảng 10 nhà hát đa năng, trang bị rất hiện đại, trong đó lớn nhất là Trung tâm văn hoá Sejong ở Seoul, một nhà hát truyền thống, hiện đại nổi tiếng nhất của Hàn Quốc. Nhà hát chính của Trung tâm này có 4000 chỗ ngồi. Một địa chỉ nữa là Trung tâm nghệ thuật Seoul, gồm các phòng hoà nhạc, phòng mỹ thuật, nhà lễ hội và công viên văn hoá. Trung tâm này nằm ở phía Nam Seoul, toạ lạc trên một diện tích hơn 23 hecta.

Phát thanh: Hàn Quốc có 97 đài phát thanh, trong đó có 42 đài phát sóng FM và một đài phát sóng ngắn. Các chương trình được theo dõi nhiều nhất gồm ca nhạc nước ngoài, thể thao và biểu diễn nghệ thuật.

Truyền hình: Vô tuyến truyền hình phát triển mạnh, có khoảng 40 đài phát khắp lãnh thổ. Ngày thường, chương trình phát kéo dài khoảng 10 giờ/ngày, còn chủ nhật tăng lên 18 giờ/ngày. Các chương trình phim, thể thao và các chương trình giải trí khác có thể xem từ 8 đến 10 giờ tối.

Phim ảnh, sách báo ở Hàn Quốc rất phong phú và cũng như kịch, và nghệ thuật múa... đều có hai thể loại khác biệt, một bên mang đậm tính dân tộc, một bên rất hiện đại, cả về hình thức lẫn nội dung.

Giải trí và quán ăn: ở thành phố có nhiều sàn nhảy hiện đại, tiệm rượu, cà phê, quán karaoke. Có thể lựa chọn một trong bốn loại nhà hàng ăn uống: kiểu Hàn, kiểu Trung Hoa, kiểu Nhật Bản và kiểu phương Tây. Các nhà hàng chủ yếu phục vụ các món ăn đặc trưng của Hàn Quốc, trong đó có món sườn nướng "Kabbi" và bò nướng "Pulcoy" là thích hợp với người nước ngoài. ở các thành phố đều có các siêu thị, bán đủ loại hàng hoá.

d. Các ngày lễ tết của Hàn Quốc

* **Ngày tết:** Hàn Quốc có 2 ngày tết lớn là Tết cổ truyền mừng 1 tháng giêng âm lịch và Tết Trung thu.

- Tết cổ truyền ngày 01/ 01 âm lịch (nghỉ 03 ngày), sáng ngày tết các thành viên trong gia đình dậy sớm sửa soạn chuẩn bị nhiều món ăn ngày tết để thể hiện lòng thành kính với tổ tiên, mặc quần áo ngày tết và tiến hành nghi thức chào năm mới, con cháu quỳ lạy trước ông bà để tỏ lòng tôn kính và nhận lời chúc phúc và lì xì . Mọi nhà đều nấu bánh Tuk và uống rượu Soju lạnh.

- Tết Trung thu 15/8 âm lịch (nghỉ 03 ngày);

***Các ngày lễ khác**

- Tết dương lịch 01/01;

- Ngày phát động phong trào kháng Nhật 01/3 (dương lịch);

- Ngày 05/4 ngày tết trồng cây;

- Ngày Phật Đản 08/4 (âm lịch);

- Ngày trẻ em 05/5 (dương lịch);

- Ngày lễ trung thành 06/6 (dương lịch), tương tự ngày Thương binh Liệt sỹ của Việt Nam.

- Ngày Hiến pháp 17/7 (dương lịch);

- Ngày Giải phóng (ngày lễ Quang Phục)15/8 (dương lịch);

- Ngày 03/10 âm lịch ngày lễ Khai Thiên (ngày khai quốc);

- Ngày Thiên chúa giáng sinh 25/12 dương lịch .;

Các ngày nghỉ lễ chính thức do Chính phủ Hàn Quốc quy định. Còn các ngày lễ khác liên quan đến tôn giáo hoặc một bộ phận dân cư nào đó thì chỉ bộ phận dân cư liên quan mới được nghỉ.

II. Tôn giáo, phong tục tập quán đặc trưng

1. Tôn giáo

Hàn Quốc không quy định Quốc đạo, Hàn Quốc đảm bảo tự do tín ngưỡng gồm: Phật giáo, Cơ đốc giáo, Thiên chúa giáo và nhiều các tín đồ khác .

ở Hàn Quốc, tôn giáo phát triển lâu đời nhất là đạo Sahaman. Tuy nhiên, hiện nay các đạo khác lại chiếm đa số dân chúng. Số liệu thống kê cho biết, có tới 54% người Hàn Quốc theo đạo, trong số đó có 51,2 % theo đạo phật, 34,4% theo đạo Tin Lành, 10,6% theo đạo Kitô và 1,8% theo Đạo Khổng. Ngoài ra còn có người theo đạo Hồi, Thiên Đạo.

Các ngày lễ của các đạo ở Hàn Quốc rất tưng bừng, náo nhiệt, đông đúc. Đây là dịp để chúng ta hiểu biết thêm cái hay, cái đẹp về tinh thần của người Hàn Quốc.

Các chùa như chùa Popchusa và nhà thờ như nhà thờ lớn ở Seoul là những công trình văn hoá - kiến trúc đẹp và kỳ vĩ, là những danh lam thắng cảnh mà chúng ta nên ghé thăm.

Hàn Quốc là đất nước mà tự do tôn giáo được đảm bảo nên việc người lao động nước ngoài giữ và tuân theo tôn giáo của mình tại Hàn Quốc sẽ không có vấn đề gì phát sinh. Những người lao động có cùng Quốc tịch, cùng tôn giáo có thể tập trung cùng nhau sinh hoạt tín ngưỡng. Sau đây là một số địa chỉ liên lạc cho các tín đồ tôn giáo:

- Đạo Phật và các chùa tiêu biểu:
 - + Giáo phái Cho-Kiê Phật giáo Đại Hàn: Chùa Jokyesa;
 - + Giáo phái Chon-The Phật giáo Đại Hàn: Chùa Ku-in núi Sobek;
 - + Giáo phái The-kô Phật giáo Đại Hàn: Chùa Seonam, Cheonnam Sunjon;
 - + Nguyên Phật giáo: Chùa Đê-Chông; Xô-The-Xan;
- Thiên Chúa giáo:
 - + Thánh đường Myongdong;
 - + Tổ chức đạo Thiên Chúa của người sang Hàn Quốc.
- Đạo Tin Lành:
 - + KNCC (Hiệp hội Đạo Tin lành Hàn Quốc);
 - + Hội giám lý;
 - + Giáo hội Scotland;
 - + Địa chỉ liên lạc cho các tín đồ Nguyên Phật giáo: Giáo đường Xơ-ul.

2. Phong tục tập quán đặc trưng

Phong tục tập quán của người Hàn Quốc rất gần gũi với phong tục tập quán của người Việt Nam, thời gian cũng được tính cả lịch dương và lịch âm,

những ngày tết như tết Nguyên đán, Nguyên tiêu, Đoan ngo... cũng rất giống Việt Nam.

a. Tập quán nhà ở

ở nông thôn Hàn Quốc ngày nay, kiểu nhà truyền thống vẫn phổ biến. Đặc điểm kiểu nhà này là có hệ thống sưởi ấm dưới sàn và phần lớn đều lợp ngói. Một ngôi nhà truyền thống bao giờ cũng có tường xây xung quanh, sân ở giữa hai khu nhà. Phòng trong nhà tương đối nhỏ.

Nhà ở phía Bắc khác với nhà ở phía Nam vì lý do khí hậu.

ở trong các căn hộ truyền thống người Hàn Quốc thường ngồi ngay trên sàn, không đi giày dép trong nhà .

b. Tập quán thăm hỏi nhau

Người Hàn Quốc thích gọi điện thoại thăm hỏi nhau hơn là đến nhà thăm nhau, việc gọi điện thăm hỏi không nên thực hiện quá sớm hoặc quá muộn.

Nếu đến thăm một gia đình người Hàn Quốc theo lời mời của họ thì thời gian thích hợp nhất là vào buổi chiều hoặc buổi tối và cần lưu ý tránh đến vào giờ ăn của gia đình họ. Tuyệt đối không được rủ người khác cùng đi nếu chủ nhà chỉ mời mình bạn, nên hẹn và đến đúng giờ hẹn.

Khi đến nhà, nhớ gõ cửa hoặc bấm chuông, trước khi vào phòng khách, nhớ cởi giày, bỏ mũ và áo khoác ra để tại phòng đợi hoặc tiền sảnh. Sau khi được mời vào vị trí của khách, cần nhớ ngồi theo tư thế cổ truyền (đàn ông ngồi xếp bằng hay quỳ, đàn bà ngồi chéo hai chân về một bên). Người Hàn Quốc khi tiếp khách, ngoài trà nước còn có bánh ngọt, trái cây. Nếu nhận lời mời ăn cơm thân mật tại nhà họ, không nên giúp chủ nhà chuẩn bị và dọn bữa ăn. Khi ăn khách là người được mời đầu tiên.

Khi ra về, người Hàn Quốc thường tiễn khách bằng câu nói xã giao, lịch sự như: "*Mời ông (bà) đến chơi với chúng tôi luôn*". Khách nhất thiết phải đáp lễ như: "*Tôi đã làm phiền ông (bà) nhiều, chúc hạnh phúc và bình yên*".

Một trong những sai lầm cần tránh khi đến nhà người Hàn Quốc là mời bà chủ nhà ngồi cùng bàn với khách.

Giao lưu bạn bè ở Hàn Quốc cũng có nét đặc biệt, người Hàn Quốc thích uống rượu, bia với đồng bạn bè việc đó không chỉ cho vui vẻ mà còn là cách giải quyết những bất đồng, những hiểu lầm, đặc biệt là trong giới nam thanh niên. Họ thường uống sau giờ làm việc tại nhà hàng, quán Bar hay Hof, các quy tắc khi uống của người Hàn Quốc cũng không có gì khác chúng ta tuy nhiên những buổi như vậy không được tổ chức tại nhà.

c. Tập quán tặng quà và nhận quà

Khi được người Hàn Quốc mời, cần phải chuẩn bị quà để tặng, chỉ trao quà trước khi ra về. Khi tặng quà và nhận quà phải nói lịch sự với nhau. Nhìn chung, trong bất kỳ dịp lễ nào, người Hàn Quốc đều tặng quà cho nhau.

Nếu bạn là người được nhận quà, không được mở gói quà ra trước mặt người tặng quà. Nếu không muốn nhận quà của một người Hàn Quốc thì phải từ chối rất lịch sự và nhã nhặn, không được từ chối khi có người khác bên cạnh vì sẽ làm cho người tặng quà khó xử.

Việc phúng viếng đối với người chết thường dùng tiền, bỏ vào phong bì, để giúp gia đình có người chết lo tang lễ.

d. Tập quán giao tiếp khi có phụ nữ

Chỉ được gặp hoặc làm quen với phụ nữ Hàn Quốc sau khi xin phép người chủ hay chồng của người phụ nữ đó. Khi gặp phụ nữ Hàn Quốc, cũng có thể bắt tay (kiểu chào lịch sự) song phải tinh ý để biết được rằng người phụ nữ đó có ưng thuận kiểu chào đó không. Tuyệt đối không được mời phụ nữ uống rượu, bia hoặc hút thuốc lá.

e. Tập quán khen chê

Bạn cần lưu ý sử dụng lời khen cho phù hợp, để tránh bị coi là bất nhã, đặc biệt là khi bạn không hiểu căn kẽ phong tục, tập quán của người Hàn Quốc. Nếu bạn khen một người phụ nữ Hàn Quốc, mà sau đó nghe được câu "Chonma-Neyo" nghĩa là *đừng chú ý đến nó* thì câu đó cũng đồng thời có nghĩa là cảm ơn. Nói chung, người Hàn Quốc thường nhã nhặn và khiêm tốn trong cư xử.

f. Tập quán ăn uống

Ngoại trừ các bữa tiệc hay liên hoan vui vẻ thường có khẩu phần dồi dào, còn trong các bữa ăn thường ngày, thực phẩm của người Hàn Quốc hầu như không thay đổi và có thể nói là khá đạm bạc.

Người Hàn Quốc cũng ăn cơm và dùng đũa như ở Việt Nam. Trong các bữa ăn hàng ngày, Kimchi là món ăn thường xuyên, tương tự như bắp cải muối của Việt Nam nhưng được làm từ nhiều loại rau, củ khác nhau và thường là rất cay, tùy theo mùa, món này cũng được chế biến khác nhau. Một món khác tương tự Kimchi, được làm từ củ cải là Tongchimi (giống món củ cải muối ở Việt Nam). Người Hàn Quốc hay ăn các món thịt nướng, cơm nấu độn hoặc có độn các loại đậu hạt hoặc ngô (bắp).

Khi được mời đến ăn tại gia đình người Hàn Quốc cần chú ý: Trong khi ăn rất hạn chế nói chuyện, không nên nhờ người khác chuyển thứ nào đó trên bàn ăn cho bạn. Không được để thấp đầu hơn những người khác trong khi ăn và hết sức tránh rơi vãi thức ăn. Khi nhận rượu của người lớn tuổi, có vai vế lớn hơn thì phải nhận hai tay, khi ăn không bê bát hay đĩa ăn lên. Khi ăn xong phải bỏ thìa đũa vào nơi quy định, thường là góc bên tay phải của bạn, chờ đến khi mọi người ăn xong hết mới đứng dậy rời khỏi bàn.

Một số lưu ý khác khi ăn uống :

- Cần phải đợi người lớn tuổi nhất trong bàn bắt đầu ăn thì mới được ăn. Theo lệ thường, sau khi nâng cốc rượu khai vị rồi mới bày thức ăn.

- Không lấy thức ăn bằng cách vươn tay và trườn người qua bàn vì có thể chà sát tay hay tay áo vào các đồ ăn khác.

- Không nên chan canh hoặc nước sốt lẫn vào cơm như ở Việt Nam.

- Không được để cùi tay và cánh tay trái lên bàn khi ăn.

- Không dùng tay xé thức ăn, mà phải dùng các dụng cụ cần thiết, bạn nên ăn hết thức ăn đã lấy và đã xé nhỏ, không để thức ăn thừa vào chỗ để đồ ăn chung ở bàn.

3. Các ngày lễ mang tính truyền thống trong mọi gia đình Hàn Quốc:

Lễ sinh nhật của người Hàn Quốc: quan trọng nhất là ngày đầy năm "Tol" và ngày sinh nhật lần thứ 60 "Hwankap". dịp lễ sinh nhật lần thứ 60 có giá trị như lễ thượng thọ ở Việt Nam, nếu được mời dự một bữa tiệc như vậy, lưu ý quà tặng phải đặc biệt và thường là một món tiền nhỏ hoặc một vài chai rượu hoặc các loại vải khác nhau. Ngoài ra còn có lễ tròn 100 ngày sau khi sinh, nếu được mời, bạn cần phải có quà tặng như quần áo và những thứ khác phù hợp với trẻ em. Trong dịp lễ đầy năm, nếu được mời cũng phải có quà, có thể tặng một chai rượu hay tiền với lời chúc tốt đẹp nhất. Với ngày sinh nhật hàng năm khách thường được mời ăn bữa tối, bữa tiệc chiêu đãi bình thường, quà tặng thường là rượu, hoặc trái cây được trao cho những người tiếp đón bạn ngay từ cửa ra vào.

Cũng như các dân tộc khác, ngày cưới và ngày tang lễ đối với người Hàn Quốc rất quan trọng.

4. Chuẩn mực đạo đức

Trong gia đình người Hàn Quốc, người đứng đầu gia đình được kính trọng và có uy tín đặc biệt, mọi người trong gia đình phải nghe theo sự hướng dẫn của

người đó một cách tuyệt đối. Phục tùng người trên được coi như một quy tắc đối xử quan trọng nhất trong gia đình người Hàn Quốc.

Vai trò của người đàn ông trong gia đình Hàn Quốc được đề cao, họ quan niệm phải biết "tề gia" thì mới "trị quốc" được, công việc đại diện, nuôi dưỡng và bảo vệ gia đình là của người đàn ông nên họ rất có quyền lực trong gia đình.

Người Hàn Quốc luôn đề cao năm đức tính của xã hội truyền thống như những chuẩn mực của đạo đức xã hội. Đó là hiếu nghĩa với cha mẹ, thủy chung với vợ chồng, trung thành với bạn bè, phục tùng người trên, người lãnh đạo và kính trọng thầy giáo.

Nét chính trong tính cách của người Hàn Quốc là thích sống theo lối kinh điển, cổ truyền, dù nóng tính nhưng lại là những người theo chủ nghĩa ấn tượng. Ấn tượng buổi đầu gặp gỡ rất quan trọng, nếu tạo được ấn tượng tốt thì bạn dễ hoà nhập hơn vào cuộc sống mới.

5. Văn hoá ứng xử

a. Lễ tiết chào hỏi

Người Hàn rất coi trọng lễ tiết, khi chào nhau thường cúi đầu, quen biết nhau mà không chào thì sẽ bị coi là vô lễ. Khi gặp nhau người nhìn thấy trước chào trước “An niong ha sê iô”, gặp lần đầu thì chào "Trơ um buem kết sum ni dà" hoặc “ Man na sơ ban káp sum ni dà”.

b. Lễ tiết nơi làm việc

Trong nơi làm việc khi gọi lãnh đạo hoặc công nhân Hàn Quốc thì gọi họ của họ kèm với chức vụ của người đó. (Ví dụ: Kim pu chang nim, Pak qua chang nim). Thực hiện đầy đủ những yêu cầu của lãnh đạo và tự giác tham gia các hoạt động ngoại khoá của công ty.

Khi gặp lãnh đạo hoặc gặp đồng nghiệp thì chào là: “An niong ha sê iô”. khi ra về thì chào “mon chơ thuê kun ha kết sum ni dà” (Tôi về trước nhé)

Khi bắt tay lắc nhẹ lên xuống vài ba lần để thể hiện tình cảm với nhau, để người cấp trên, người lớn tuổi chủ động bắt tay trước, còn người cấp dưới hoặc ít tuổi hơn đáp lại.

c. Lễ tiết đối thoại

Khi nói chuyện trực tiếp giọng cần nhẹ nhàng, phát âm rõ ràng, với tốc độ phù hợp. Tuyệt đối không chen ngang vào câu chuyện của người khác và lắng nghe với một thái độ thân thiện;

Nếu không thân thiết thì không gọi nhau bằng tên. Người ít tuổi cũng không nên gọi tên người lớn tuổi hơn mà phải gọi bằng họ của người đó.

Những điều chú ý khi đối thoại :

Không được lơ đãng hoặc xem đồng hồ, không xiên xỏ chỉ triết, không hỏi những điều bí mật riêng tư mà đối phương không thích, đừng thể hiện nhiều quá sự bất bình, phản đối, phê phán. v.v. . .

** Lễ tiết nơi công cộng :*

Trước người lớn tuổi hơn mình hoặc người cấp trên thì đừng xin lửa hoặc xin và hút thuốc lá .

Hút thuốc ở đúng nơi quy định. Khi hút thuốc phải vút đầu mẩu và tro (tàn) vào nơi quy định để phòng hoả hoạn.

Khi uống rượu cùng người lớn tuổi hơn mình thì phải giữ ý không để say và đừng ép người khác uống rượu.

ở nhà ăn phải xếp hàng theo thứ tự để lấy cơm, khi ăn xong không bỏ bữa bãi thức ăn thừa ra bàn mà phải bỏ vào nơi quy định, không nói to hoặc gây tiếng động bát đũa âm ỉ.

Phải xếp hàng khi chờ gọi điện thoại công cộng, nếu đằng sau mình còn người chờ gọi thì khi gọi cần nói ngắn gọn.

ở nhà tắm công cộng cần phải tiết kiệm nước và không được giặt giũ; phải giữ trật tự không mở xối xả nước hoặc hò hét.

ở nhà vệ sinh công cộng, khi vào nhất thiết phải gõ cửa, phải giữ gìn sạch sẽ, đi vệ sinh xong phải dội nước, không được dùng giấy chùi khác ngoài giấy vệ sinh theo quy định .

Nếu bạn chụp hình có nhiều người Hàn Quốc thì thoải mái, song chỉ có một người Hàn Quốc thì phải xin phép.

Phần ba

Những nội dung cơ bản liên quan đến pháp luật lao động, hình sự, dân sự, hành chính của Hàn Quốc

I. Tư cách lưu trú và làm việc

1. Lưu trú

- Theo Luật Quản lý xuất nhập cảnh thì người nước ngoài tùy theo mục đích lưu trú tại Hàn Quốc mà được nhận các loại visa khác nhau. Các loại visa khác nhau quy định tư cách và thời gian được phép lưu trú cũng khác nhau. Đối với người lao động nước ngoài đến Hàn Quốc làm việc theo *Luật việc làm cho lao động nước ngoài* thì phải có visa ký hiệu là E.9.

- Trong vòng 90 ngày kể từ khi nhập cảnh (càng sớm càng tốt) người lao động phải đến Cục hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký làm Chứng minh thư người nước ngoài. Nếu không đăng ký làm chứng minh thư người nước ngoài sẽ bị phạt tiền từ 100.000 đến 2.000.000 Won.

- Khi đến cơ quan xuất nhập cảnh làm chứng minh thư người nước ngoài phải mang theo hộ chiếu, 03 ảnh và nộp lệ phí khoảng 10.000 won.

- Người lao động phải luôn mang theo Chứng minh thư người nước ngoài, khi nhân viên xuất nhập cảnh hoặc cảnh sát yêu cầu cho kiểm tra thì phải xuất trình .

- Trường hợp để mất Chứng minh thư người nước ngoài thì trong vòng 14 ngày kể từ ngày mất phải khai báo để được xem xét cấp lại. Khi kết thúc thời hạn làm việc theo hợp đồng thì người lao động phải nộp lại Chứng minh thư đó cho cơ quan xuất nhập cảnh tại sân bay.

- Những người không được cấp tư cách lưu trú làm việc nhưng vẫn làm việc, người ở quá thời gian lưu trú cho phép, người bỏ nơi làm việc ghi trong Chứng minh thư người nước ngoài, người làm việc vượt quá phạm vi cho phép theo tư cách lưu trú được cấp đều bị coi là cư trú bất hợp pháp.

- Lao động nước ngoài không được dính líu tới các hoạt động chính trị hoặc những hoạt động vượt quá tư cách cư trú theo quy định; nếu vi phạm thì sẽ bị phạt hoặc cưỡng chế đưa về nước, thậm chí có thể bị truy tố trước pháp luật Hàn Quốc.

- Người nước ngoài làm việc tại Hàn Quốc có thể được lưu trú ở Hàn Quốc tối đa là 03 năm nhưng cơ quan quản lý cư trú chỉ cho phép đăng ký lưu trú theo từng năm (1 năm), trước 60 ngày tính đến ngày hết hạn lưu trú, người lao động và chủ doanh nghiệp phải quyết định có ký tiếp hợp đồng lao động hay không, nếu ký tiếp hợp đồng thì chủ doanh nghiệp hướng dẫn và giúp đỡ người lao động kê khai xin gia hạn cư trú và cũng chỉ được gia hạn từng năm một mà thôi.

2. Thay đổi nơi cư trú

- Người lao động nước ngoài sẽ ở tại ký túc xá của xí nghiệp nơi làm việc hoặc tu nghiệp và không được tự ý thay đổi nơi ở nếu không có sự đồng ý của chủ sử dụng .

- Trong những trường hợp sau người lao động làm việc theo Luật việc làm cho lao động nước ngoài đệ đơn lên cơ quan *Trung tâm ổn định việc làm* để xin được bố trí chỗ làm việc mới:

+ Khi chủ sử dụng lao động huỷ bỏ hợp đồng lao động với lý do chính đáng hoặc từ chối ký tiếp hợp đồng;

+ Trường hợp không thể tiếp tục làm việc vì lý do khách quan như công ty tạm thời đóng cửa hoặc giải thể;

+ Trường hợp chủ sử dụng lao động bị thu hồi giấy phép tuyển dụng lao động nước ngoài hoặc đang bị xử phạt đình chỉ tuyển dụng do xâm hại nhân quyền như dùng bạo lực, nợ lương, điều kiện làm việc thấp kém... ;

+ Trường hợp bị tai nạn khó có thể tiếp tục làm việc ở nơi làm việc hiện tại nhưng lại có khả năng làm việc ở nơi khác.

- Trường hợp người lao động được phép thay đổi chỗ làm việc dẫn đến phải thay đổi nơi cư trú thì trong thời hạn không quá 14 ngày, kể từ ngày có thay đổi người lao động phải chủ động khai báo với cơ quan xuất nhập cảnh thành phố, quận, thị xã nơi ở mới .

3. Cho phép tái nhập cảnh

- Trong thời gian ở Hàn Quốc, người lao động nước ngoài nếu có việc đột xuất cần phải về nước để thăm người thân trong trường hợp đặc biệt (bố mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị chết) phải được chủ sử dụng đồng ý và phải làm đầy đủ thủ tục xin phép tái nhập cảnh Hàn Quốc, trong trường hợp này người lao động phải tự chịu mọi chi phí cho việc hồi hương và tái nhập cảnh đó.

4. Tự ý rời bỏ nơi làm việc

- Nếu người lao động nước ngoài tự ý rời bỏ nơi làm việc thì chủ sử dụng lao động phải khai báo việc người lao động bỏ trốn với văn phòng xuất nhập cảnh địa phương; khi nhận được khai báo, cơ quan xuất nhập cảnh địa phương sẽ tiến hành truy tìm người bỏ trốn, thậm chí có thể phát lệnh truy nã trên toàn quốc.

- Người lao động nước ngoài tự ý rời bỏ nơi làm việc khi bị bắt giữ phải chịu sự điều tra của cơ quan xuất nhập cảnh. Tùy theo kết quả điều tra mà

người lao động có thể bị giam giữ cho đến khi bị trục xuất về nước và sẽ bị xử phạt theo quy định.

5. Chưa cho về nước

Mọi người nước ngoài đều có quyền tự do xuất hoặc nhập cảnh Hàn Quốc nhưng đối với những người phạm một trong các hành vi dưới đây thì sẽ bị giữ lại Hàn Quốc để xử lý mà không cho về nước:

- Gây rối trật tự công cộng và an ninh Hàn Quốc.
- Phạm trọng tội đang trong thời gian xử lý.
- Không nộp tiền phạt.

6. Xử phạt các vi phạm

Người lao động nước ngoài được sự bảo hộ lưu trú hợp pháp của Chính phủ Hàn Quốc nhưng nếu vi phạm pháp luật thì sẽ bị xử phạt, cụ thể:

- Những người phạm một trong các mục sau sẽ bị lao dịch trên 3 năm, bị phạt tù hoặc bị phạt tiền tới 10.000.000 won, gồm: người lưu trú bất hợp pháp như không xin phép hoặc không được phép kéo dài thời hạn lưu trú nhưng vẫn lưu trú quá thời hạn tại Hàn Quốc; những người làm việc bất hợp pháp và những người môi giới lôi kéo họ không được phép thay đổi tư cách lưu trú.

- Những người phạm vào một trong các hạng mục sau đây sẽ bị buộc phải đi lao dịch đến 1 năm hoặc phạt tiền đến 5.000.000 won, gồm: sử dụng người nước ngoài lưu trú bất hợp pháp; sử dụng người lao động nước ngoài thay đổi nơi làm việc nhưng chưa có visa bổ sung; không đăng ký làm chứng minh thư người nước ngoài; người bỏ trốn trong thời gian đang bị giam giữ.

- Những người có các hành vi vi phạm sau đây sẽ bị phạt tiền đến 2.000.000 won: không khai báo hạng mục thay đổi chứng minh thư người nước ngoài; không chấp hành sự điều tra hay xuất trình giấy tờ cá nhân theo yêu cầu của nhà chức trách.

II. Một số quy định trong Bộ Luật tiêu chuẩn lao động của Hàn Quốc

1. Đảm bảo quyền con người cơ bản

- Người sử dụng lao động không được cưỡng bức, xâm phạm quyền tự do của người lao động (kể cả người lao động nước ngoài) bằng cách sử dụng vũ lực, đe dọa, ép buộc hoặc bất kỳ hình thức bất hợp pháp nào khác; không được dùng bạo lực hoặc đánh đập người lao động với bất kỳ lý do nào.

- Nghiêm cấm việc bóc lột trung gian, không ai được thu lợi bằng cách nhận phí môi giới giới thiệu việc làm cho người lao động (trừ lệ phí mà các cơ

quan nhà nước được phép thu theo quy định liên quan đến việc giới thiệu việc làm cho người lao động).

2. Đối xử bình đẳng

- Người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử nam nữ cũng như không được lấy lý do quốc tịch, tín ngưỡng để phân biệt đối xử đối với các điều kiện làm việc hay quyền lợi của người lao động.

- Người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử đối với người lao động nước ngoài.

3. Sa thải lao động

- Người sử dụng lao động không được sa thải, tạm đình chỉ công việc, đình chỉ công việc vô thời hạn, chuyển sang làm việc khác, hạ tiền lương hoặc áp dụng các biện pháp trừng phạt khác đối với người lao động khi không có lý do chính đáng;

- Không được sa thải người lao động trong thời gian người lao động đang ốm đau, bệnh tật, bị tai nạn lao động, hoặc bệnh nghề nghiệp phải điều trị trong các cơ sở y tế và 30 ngày tiếp theo đó;

- Không được sa thải lao động nữ trong thời gian có thai hoặc mới sinh con được 30 ngày, trừ khi doanh nghiệp bị rơi vào tình trạng bất khả kháng theo luật định, hoặc người thuê mướn lao động chấp nhận trả toàn bộ số tiền bồi thường một lần, tương ứng với 1034 ngày công trung bình.

4. Thời gian làm việc

- Thời gian làm việc theo quy định không quá 8 giờ/ 1 ngày và 44 giờ/ 1 tuần, không bao gồm thời gian nghỉ giữa giờ. Người lao động có thể làm thêm giờ theo thoả thuận giữa người lao động với chủ sử dụng, nhưng tối đa không quá 04 giờ/ 1 ngày và 12 giờ/1 tuần.

- Người sử dụng lao động có thể kéo dài thời gian làm việc trong những trường hợp đặc biệt có sự chấp thuận của Bộ Lao động và sự đồng ý của người lao động.

5. Nghỉ giữa giờ làm việc

- Người sử dụng lao động phải đảm bảo cho người lao động được nghỉ giữa giờ ít nhất là 30 phút cho mỗi ca 4 giờ làm việc hoặc 60 phút cho mỗi ca 8 giờ làm việc. Người lao động được tự do sử dụng thời gian nghỉ giữa giờ nhưng để duy trì trật tự tối thiểu có thể hạn chế phương pháp và địa điểm nghỉ.

- Thời gian chờ đợi dưới sự chỉ huy giám sát của người sử dụng lao động, ví dụ như “thời gian chờ đợi công việc kế tiếp” không phải là thời gian nghỉ ngơi mà là thời gian làm việc.

6. Ngày nghỉ hàng tuần

- Người sử dụng lao động phải sắp xếp ít nhất 1 ngày nghỉ có lương cho người lao động làm đầy đủ số ngày làm việc quy định trong một tuần. Nếu người lao động không đi làm trong tuần thì không được hưởng ngày nghỉ hàng tuần có lương.

- Ngày nghỉ hàng tuần không nhất thiết vào ngày chủ nhật nhưng phải là một ngày cố định trong tuần để người lao động có thể biết trước được.

7. Làm thêm giờ, làm đêm, làm vào ngày nghỉ

a. Làm thêm giờ: Nếu có sự thoả thuận giữa các bên liên quan thì người lao động có thể làm việc quá thời gian quy định, thời gian làm việc quá giờ đó được gọi là thời gian làm thêm. Số giờ làm thêm được giới hạn không quá 4 giờ trong một ngày và 12 giờ trong một tuần. Trong trường hợp đặc biệt nếu chủ sử dụng yêu cầu làm thêm quá 12 giờ/ 1 tuần thì phải được sự cho phép của Bộ trưởng Bộ lao động và được sự đồng ý của người lao động. Người lao động được trả thêm là 50% mức lương cơ bản cho những giờ làm thêm.

b. Làm đêm: thời gian làm đêm được tính từ 22 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau và được trả thêm 50% của mức lương cơ bản.

- Nếu người lao động làm thêm giờ trùng với làm đêm thì được trả thêm 100% mức lương cơ bản.

c. Làm việc vào ngày nghỉ: Tại Hàn Quốc có ngày nghỉ lễ được hưởng lương và ngày nghỉ không hưởng lương theo quy định của Chính phủ, nếu chủ sử dụng yêu cầu người lao động làm việc vào những ngày nghỉ này sẽ được trả lương theo quy định (xem bảng dưới đây).

Tiền lương trả cho thời gian thêm, làm đêm và vào ngày nghỉ như sau:

Mục	Lương cứng	Lương thêm	Tổng số tiền
Làm thêm giờ	100%	+50%	= 150%
Làm việc ban đêm	100%	+50	= 150%
Làm thêm giờ + làm đêm	100%	+50% +50%	= 200%
Làm vào ngày nghỉ có lương	100%	+50%	= 150%

Làm vào ngày nghỉ ko lương	100%	Không có	= 100%
Làm thêm giờ + làm đêm + ngày nghỉ lễ có lương	100%	+50%+50%+50%	= 250%
Làm thêm giờ + làm đêm + ngày nghỉ lễ không lương	100%	+50%+50%	=200%

8. Nghỉ phép

Tiêu chuẩn	Làm việc 44 giờ/tuần	Làm việc 40 giờ/tuần
- Nghỉ phép hưởng lương hàng tháng.	- 01 ngày nếu người lao động đi làm đầy đủ một tháng	Không áp dụng
- Nghỉ phép hưởng lương hàng năm.	- 10 ngày nếu người lao động làm việc đầy đủ một năm - 08 ngày nếu người lao động làm việc 90% số ngày trong năm	-15 ngày nếu người lao động làm việc trên 80% số ngày trong năm
- Ngày nghỉ hàng tháng của phụ nữ	- 01 ngày được hưởng lương	- 01 ngày không được hưởng lương

9. Bồi thường tai nạn lao động

- Nếu người lao động bị tai nạn lao động và đã xác định hạng thương tật thì chủ sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động theo mức quy định trong bảng dưới đây:

Hạng thương tật	Mức bồi thường bằng tiền công trung bình của số ngày làm việc
Hạng 1	1340 ngày làm việc
Hạng 2	1190 nt
Hạng 3	1050 nt
Hạng 4	920 nt
Hạng 5	790 nt
Hạng 6	670 nt
Hạng 7	560 nt
Hạng 8	450 nt
Hạng 9	350 nt

Hạng 10	270	nt
Hạng 11	200	nt
Hạng 12	140	nt
Hạng 13	90	nt
Hạng 14	50	nt

III. Một số quy định trong Bộ luật Hình sự của Hàn Quốc

Người lao động nước ngoài khi làm việc tại Hàn Quốc, nếu phạm tội sẽ bị trừng phạt theo Luật Hình sự của Hàn Quốc với các mức tùy theo tội danh, cụ thể như sau:

- Tội giết người sẽ bị tử hình hoặc bị phạt tù từ 5 năm trở lên.
- Tội đánh người gây trọng thương sẽ bị phạt tù từ 1 đến 10 năm.
- Tội đánh người gây thương tích sẽ bị phạt tù tới 7 năm, ngoài ra có thể bị phạt tiền đến 1 triệu won.
- Tội đánh người với hành động côn đồ sẽ bị phạt tù tới 2 năm, ngoài ra còn bị phạt tiền tới 1 triệu won.
- Tội cưỡng dâm sẽ bị phạt tù từ 3 năm trở lên.
- Tội quấy rối tình dục sẽ bị phạt tù tới 10 năm và có thể còn bị phạt tiền tới 2 triệu won.
- Tội xâm nhập nhà riêng trái phép sẽ bị phạt tù tới 3 năm hoặc bị phạt tiền tới 600.000 won.
- Tội ăn cắp sẽ bị phạt tù tới 6 năm hoặc bị phạt tiền tới 5 triệu won.
- Tội cướp của gây thương tích cho nạn nhân sẽ bị phạt tù từ 7 năm trở lên.
- Tội cướp của giết người sẽ bị tù chung thân hoặc tử hình.

IV. Chế độ cấp phép tuyển dụng lao động nước ngoài vào làm việc tại Hàn Quốc theo Luật việc làm cho lao động nước ngoài (còn gọi là Luật cấp phép mới).

1. Giới thiệu chung

Chế độ cấp phép cho chủ sử dụng lao động Hàn Quốc được tuyển dụng lao động nước ngoài vào làm việc theo “Luật việc làm cho lao động nước ngoài” của Hàn Quốc được ban hành ngày 16 tháng 8 năm 2003, với các nội dung như hợp pháp hoá cho người lưu trú bất hợp pháp, thực thi chế độ cấp phép tuyển dụng lao động nước ngoài. Đây là chế độ nhà nước điều phối và tiếp nhận, quản lý nhân lực nước ngoài một cách hệ thống nhằm bảo vệ lợi ích cho

người lao động nước ngoài, quản lý việc tuyển và sử dụng lao động có hiệu quả, theo luật này thì:

- Từ tháng 8 năm 2004 Chính phủ cho phép những chủ sử dụng lao động nếu không tuyển dụng được lao động trong nước thì sẽ được tuyển dụng lao động nước ngoài;

- Người lao động nước ngoài phải cùng với chủ sử dụng ký kết Hợp đồng lao động, sau khi nhận visa lao động (E.9) sẽ được nhập cảnh vào Hàn Quốc để làm việc, có tư cách và được hưởng các quyền lợi về việc làm và tiền công như người lao động Hàn Quốc;

- Hàng năm *ủy ban chính sách nhân lực nước ngoài* của Hàn Quốc sẽ nghiên cứu thị trường lao động của Hàn Quốc để quyết định quy mô, những nghề cần lao động, và xem xét các chủ sử dụng lao động để xác định chọn các Quốc gia phái cử lao động.

- Chính phủ của Quốc gia phái cử lao động và Chính phủ Hàn Quốc (trực tiếp là Bộ Lao động của hai nước) sẽ ký kết Bản thoả thuận về việc đưa và tiếp nhận lao động (MOU), cơ quan phái cử (hoặc tiếp nhận) lao động của từng Quốc gia sẽ đảm nhận các thủ tục về tuyển chọn và gửi danh sách lao động đăng ký tìm việc làm, tiếp nhận hồ sơ và danh sách lao động nước ngoài đăng ký tìm việc làm v.v... để tiến tới ngăn ngừa việc phái cử bất hợp pháp. Các doanh nghiệp xuất khẩu lao động và các doanh nghiệp khác không được tham gia chương trình này.

2. Một số nội dung cơ bản

- Ngành nghề được tiếp nhận lao động nước ngoài gồm các ngành gặp khó khăn trong việc tìm nhân lực trong nước như: ngành sản xuất chế tạo, nông nghiệp, thủy sản, xây dựng, ngành dịch vụ, ưu tiên các doanh nghiệp vừa và nhỏ có quy mô dưới 300 lao động và thiếu nhân lực trầm trọng.

- Việt Nam là một trong số các nước đáp ứng đầy đủ các điều kiện và yêu cầu của Hàn Quốc về năng lực quản lý lao động tại nước ngoài, tính chuyên nghiệp trong tuyển chọn lao động, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ xuất khẩu lao động nên đã được Chính phủ Hàn Quốc chọn ký Bản Ghi nhớ (MOU) về việc đưa lao động sang làm việc tại Hàn Quốc theo chế độ cấp phép tuyển dụng lao động như đã nói ở trên.

- Hàng năm, số lượng lao động đưa sang Hàn Quốc được điều chỉnh dựa trên các chỉ số như: tỷ lệ lao động lưu trú bất hợp pháp, sự ưa thích của chủ doanh nghiệp Hàn Quốc đối với lao động của từng nước, sự hợp lý trong việc

cung ứng lao động và mức sai lệch thông tin về người lao động; nếu các chỉ số này vượt quá mức quy định thì việc tiếp nhận lao động nước đó có thể bị huỷ bỏ.

- Cơ quan chức năng cung ứng lao động của Quốc gia phái cử lao động (trường hợp cụ thể ở Việt Nam là Trung tâm lao động ngoài nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội viết tắt là OWC) chịu trách nhiệm lập danh sách lao động *đăng ký tìm việc làm ngoài nước* đáp ứng các tiêu chuẩn như: độ tuổi, sức khoẻ, trình độ tiếng Hàn, kinh nghiệm làm việc, trình độ văn hoá, không có tiền án v.v.... (theo quy định của Hàn Quốc) với số lượng lao động nhiều hơn từ 3 đến 5 lần so với số lao động được cung ứng đã được ghi trong MOU. Sau đó gửi danh sách sang cho cơ quan đối tác phía Chính phủ Hàn Quốc (Liên đoàn Nhân lực Công nghiệp).

- Để đề phòng người lao động nước ngoài lưu trú bất hợp pháp, thời gian được phép làm việc theo hợp đồng tối đa là 03 năm, nhưng hàng năm chủ sử dụng lao động và người lao động phải quyết định có ký tiếp hợp đồng lao động hay không. Trong thời gian làm việc theo giới hạn trong hợp đồng (03 năm) người lao động không được phép đưa gia đình tới Hàn Quốc.

- Người lao động nước ngoài làm việc ở Hàn Quốc theo chế độ của Luật việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc, Sau khi kết thúc hợp đồng 03 năm làm việc ở Hàn Quốc nhất thiết phải về nước và sau thời hạn 1 tháng có thể được nhập cảnh trở lại Hàn Quốc để làm việc (nếu được ký hợp đồng mới).

- Chủ sử dụng lao động và người lao động phải sử dụng hợp đồng lao động chuẩn khi ký hợp đồng lao động để đảm bảo sự rõ ràng của các điều kiện lao động như: việc làm, điều kiện làm việc, tiền lương, trả tiền làm thêm giờ khi làm đêm hay làm vào ngày nghỉ và cách thức trả lương, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn, ở v.v...

3. Những điều khoản mà người lao động phải thực hiện ngay sau khi nhập cảnh

a. Tham gia khoá đào tạo

** Đối với lao động đi làm việc trong ngành sản xuất chế tạo do Trung tâm Lao động quốc tế Hàn Quốc (Koilaf) tổ chức.*

** Đối với lao động đi làm việc trong các ngành thủy sản, xây dựng, nông nghiệp sẽ được tập trung ở các Trung tâm đào tạo của Hiệp hội Thủy sản, Hiệp hội Xây dựng và Hiệp hội Nông nghiệp Hàn Quốc.*

- Ngay sau khi nhập cảnh vào Hàn Quốc người lao động bắt buộc phải tham dự khóa đào tạo thời gian 3 ngày với nội dung là tìm hiểu về đất nước, con người Hàn Quốc, pháp luật có liên quan, an toàn lao động và những kỹ năng cơ bản cần thiết đối với từng loại công việc.

- Trong thời gian đào tạo, người lao động phải được kiểm tra lại sức khỏe theo quy định của Luật an toàn vệ sinh lao động, nếu không đạt sẽ tiến hành kiểm tra lại sức khỏe lần 2 và phải về nước nếu như kết quả kiểm tra sức khỏe lần 2 vẫn không đạt yêu cầu.

- Trong thời gian đào tạo người lao động phải mua bảo hiểm chi phí về nước và bảo hiểm thân thể với số tiền khoảng 500USD.

b. Sau khi hoàn thành khoá đào tạo, người lao động nước ngoài được về nơi làm việc và phải thực hiện những công việc sau đây

- Đăng ký cấp chứng minh thư cho người nước ngoài với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại nơi mình sống và làm việc trong vòng 90 ngày kể từ khi nhập cảnh.

- Nghiêm cấm việc bỏ trốn khỏi doanh nghiệp.

Về nguyên tắc, người lao động phải làm việc tại nơi đã được thoả thuận trong hợp đồng lao động, không được bỏ nơi làm việc với mục đích muốn nhận lương cao hơn ở nơi khác, không được vắng mặt từ 5 ngày trở lên mà không được sự đồng ý của chủ sử dụng. Nếu vi phạm sẽ trở thành người lưu trú bất hợp pháp, sẽ bị cảnh sát truy bắt, bị phạt tiền và trục xuất về nước vĩnh viễn không được quay trở lại Hàn Quốc làm việc.

- Hạn chế việc thay đổi nơi làm việc nhưng trong những trường hợp sau đây người lao động có thể thay đổi nơi làm việc:

+ Chủ sử dụng lao động phá bỏ hợp đồng với các lý do chính đáng hoặc từ chối ký tiếp hợp đồng

+ Không thể làm việc với các lý do khách quan như: doanh nghiệp bị giải thể hoặc tạm đóng cửa, thiên tai, chiến tranh ...

+ Trường hợp chủ sử dụng bị thu hồi giấy phép do vi phạm pháp luật hoặc xâm hại nhân quyền như dùng bạo lực, nợ lương, điều kiện làm việc thấp kém...

+ Trường hợp người lao động bị tai nạn không thể tiếp tục làm việc ở nơi làm việc hiện tại nhưng vẫn có khả năng làm việc ở nơi khác.

*Trình tự thay đổi nơi làm việc:

Trong vòng một tháng kể từ khi chấm dứt hợp đồng, người lao động nước ngoài phải đệ đơn lên *Trung tâm ổn định việc làm* (theo khu vực) của cơ quan lao động địa phương để xem xét bố trí sang doanh nghiệp khác.

Sau khi chuyển đến doanh nghiệp khác, trong vòng 2 tháng phải đến trình báo với phòng quản lý xuất nhập cảnh về việc thay đổi chỗ làm việc

Người lao động nước ngoài không được xin chuyển chỗ làm việc quá 3 lần trong suốt thời gian lưu trú tại Hàn Quốc.

Trong vòng 2 tháng kể từ ngày nộp đơn xin thay đổi chỗ làm việc mà không nhận được giấy phép chuyển nơi làm việc thì người lao động nước ngoài sẽ phải về nước.

* Khi thay đổi nơi làm việc cần lưu ý:

Việc thay đổi nơi làm việc chỉ giới hạn đối với những công việc đã cho phép, không được chuyển sang loại công việc khác.

Trong những trường hợp sau đây người lao động sẽ bị coi là lưu trú bất hợp pháp: sau khi chấm dứt hợp đồng 1 tháng mà không xin chuyển nơi làm việc; tự ý di chuyển nơi làm việc mà không được sự cho phép của chủ sử dụng lao động; cố tình bỏ bê công việc hiện tại để chuyển sang công việc khác; Sau 2 tháng xin chuyển đổi mà vẫn chưa xin được việc hoặc chưa nhận được giấy phép chuyển đổi nơi làm việc.

c. Quyền lợi của người lao động nước ngoài

- Theo luật tuyển dụng lao động nước ngoài của Hàn Quốc, người lao động làm việc theo chế độ cấp phép tuyển dụng sẽ mang visa lao động có ký hiệu E.9 và trong suốt 3 năm làm việc sẽ là đối tượng áp dụng của các luật liên quan đến lao động như "Luật tiêu chuẩn lao động". Quyền lợi cơ bản của người lao động nước ngoài sẽ được bảo đảm theo quy định của "Luật tiêu chuẩn lao động" giống như người lao động Hàn Quốc. Nếu có sự khác biệt trong mức lương so với người lao động Hàn Quốc là do khác nhau về kinh nghiệm cũng như năng suất lao động, chủ sử dụng cũng không thể lấy lý do không phải là người Hàn Quốc để có sự phân biệt không chính đáng.

- Mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định và có thể thay đổi theo từng năm, từ 01/01/2008 là 3.770won/giờ (852.020won/tháng đối với thời gian làm việc 44giờ/tuần), lương của người lao động nước ngoài được chủ lao động quyết định khi ký hợp đồng thuê lao động theo mẫu hợp đồng chuẩn.

- Người lao động nước ngoài có thể tự mở tài khoản ngân hàng tại Hàn Quốc, chủ sử dụng lao động có thể chuyển trả lương vào tài khoản đó theo yêu cầu của người lao động.

- Bộ Lao động Hàn Quốc sẽ chỉ đạo giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài để ngăn ngừa việc chậm trả lương hoặc giải quyết các quyền lợi cho người lao động nước ngoài khi bị tai nạn lao động (nếu có).

- Khi hợp đồng lao động kết thúc, thời gian lưu trú mãn hạn, trước khi người lao động nước ngoài về nước chủ sử dụng lao động phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền lương và các khoản khác (nếu có) cho người lao động.

- Việc đưa vào thực thi chế độ cấp phép tuyển dụng lao động nước ngoài chính là thiết lập thể chế cho phép người lao động nước ngoài làm việc tại Hàn Quốc một cách hợp pháp. Vì thế, khi luật này có hiệu lực thì các hình phạt và các biện pháp phát hiện xử lý người lao động bất hợp pháp và chủ sử dụng lao động nước ngoài bất hợp pháp sẽ liên tục được tăng cường.

- Trường hợp người lao động bỏ nơi làm việc ra ngoài cư trú và làm việc bất hợp pháp thì sẽ bị phạt tiền, bị trục xuất khỏi Hàn Quốc và vĩnh viễn cấm trở lại Hàn Quốc làm việc; những chủ thuê dùng lao động nước ngoài bất hợp pháp cũng sẽ bị phạt tiền rất nặng và cũng bị cấm tuyển dụng người lao động nước ngoài trong 3 năm. Căn cứ theo luật quản lý xuất nhập cảnh thì chủ sử dụng lao động sẽ bị cải tạo lao động công ích dưới 3 năm và nộp 20 triệu won tiền phạt.

d. Đăng ký các loại bảo hiểm và cách tiếp nhận

- Chủ sử dụng lao động dựa trên quy mô của nhà máy và tính chất của ngành công nghiệp phải mua bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hiểm bảo lãnh cho người lao động nước ngoài để dự phòng cho việc trả lương chậm .

- Chủ sử dụng lao động nước ngoài phải tham gia bảo hiểm mãn nhiệm hồi hương để đảm bảo thanh toán tiền lương, tiền làm thêm giờ và các khoản khác nếu có cho người lao động nước ngoài trước khi họ kết thúc hợp đồng lao động về nước.

- Người lao động nước ngoài phải tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm bắt buộc sau đây:

+ Bảo hiểm chi phí về nước (hồi hương): Người lao động phải nộp phí bảo hiểm hồi hương sau khi nhập cảnh vào Hàn Quốc và sẽ được nhận lại khi về

nước ; mức đóng là 400.000 won (đóng 1 lần) và sẽ được hưởng quyền lợi như sau : Nếu về nước trên 32 tháng sau khi bảo hiểm này có hiệu lực thì được nhận 102% số tiền bảo hiểm đã đóng; Nếu về nước dưới 32 tháng sau khi bảo hiểm này có hiệu lực thì được nhận lại 100% số tiền bảo hiểm đã đóng.

+ Bảo hiểm tai nạn rủi ro (tai nạn ngoài giờ làm việc): Sau khi tới Hàn Quốc, trong thời gian 3 ngày tham gia đào tạo, người lao động bắt buộc phải tham gia chế độ bảo hiểm này và phải đóng 1 lần ; Mức nộp cụ thể phụ thuộc vào lứa tuổi và giới tính của người đóng như sau:

Đơn vị tính: won

<i>Tuổi</i>	<i>Nam giới</i>	<i>Nữ giới</i>
18	23.100	19.000
19	24.400	19.000
20	25.300	19.000
21	25.800	19.000
22	25.900	19.000
23	25.900	19.200
24	25.500	19.200
25	24.600	19.400
26	23.400	19.600
27	22.200	19.900
28	21.600	20.400
29	21.900	21.100
30	22.900	21.800
31	24.200	22.600
32	25.700	23.300
33	27.300	23.900
34	29.100	24.600
35	31.700	25.300
36	34.800	26.100

37	38.500	27.200
38	42.300	28.400
39	46.300	29.800
40	50.800	31.600

Thời hạn hợp đồng bảo hiểm là 36 tháng.

Mức hưởng bảo hiểm là : nếu chết hoặc bị tàn tật do tai nạn xảy ra ngoài nơi làm việc thì được 30 triệu won, nếu chết hoặc tàn tật do bệnh tật xảy ra ngoài nơi làm việc thì được 15 triệu won.

Để thuận tiện cho việc quản lý sử dụng của chủ sử dụng lao động, mỗi lao động nước ngoài khi sang Hàn Quốc cần mang theo khoảng 500 USD để mua 2 loại bảo hiểm tai nạn rủi ro và bảo hiểm hồi hương (đã nói ở trên).

+ Bảo hiểm đền bù tai nạn lao động: Người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm để đền bù cho người lao động và người lao động sẽ được chế độ bồi thường theo quy định (nếu bị tai nạn lao động).

+ Bảo hiểm y tế: Hàng tháng người lao động phải đóng bảo hiểm y tế với mức bằng 4,21% mức tiền lương tháng.

+ Bảo hiểm việc làm (bảo hiểm thất nghiệp): Hàng tháng người lao động phải đóng mức bằng 0.9% tiền lương và được hưởng trợ cấp khi mất việc làm.

Hướng dẫn cách nhận bảo hiểm khi bị tai nạn lao động

(tập đoàn phúc lợi hàn quốc {KLWC} thực hiện)

Cách làm đơn xin điều trị

(1) Người lao động bị bệnh hay thương tật liên quan đến công việc phải làm đơn xin trợ cấp chăm sóc y tế lần đầu trình lên Tập đoàn phúc lợi lao động Hàn Quốc viết tắt là KLWC để xem xét các điều kiện được nhận những trợ cấp liên quan (mẫu đơn do KLWC hoặc cơ quan y tế cung cấp), nếu cần KLWC sẽ phỏng vấn người làm đơn hay trực tiếp đến tận doanh nghiệp để xác minh yêu cầu bổ sung giấy tờ cần thiết.

(2) Trong thời gian điều trị theo quy định, nếu người lao động chưa bình phục thì cần làm đơn xin gia hạn chăm sóc y tế, cơ quan y tế sẽ xác nhận vào đơn và gửi lên KLWC.

(3) Trong trường hợp người lao động bị bệnh, thương tật trong tình trạng cần được chuyển sang điều trị ở nơi khác thì phải làm đơn xin thay đổi cơ quan y tế và được sự chấp thuận của KLWC.

(4) Nếu người lao động bị bệnh, thương tật tái phát sau khi được điều trị sức khỏe đã bình phục và trở lại làm việc thì phải làm đơn xin trợ cấp tái chăm sóc y tế có xác nhận từ chủ sử dụng lao động gửi lên KLWC (trong trường hợp này nên tham khảo ý kiến của KLWC trước).

(5) Nếu người lao động bị bệnh, thương tật mới phát sinh trong thời gian đang điều trị cần làm đơn xin trợ cấp chăm sóc y tế bổ sung kèm theo báo cáo y khoa do cơ quan y tế đang điều trị phát hiện ra căn bệnh gửi cho KLWC.

Các hình thức bồi thường cho người lao động

(1) Trợ cấp thương tật tạm thời: được thanh toán 70% mức lương trung bình ngày của người lao động bị bệnh, thương tật do công việc trong những ngày nghỉ việc để điều trị. Cần làm đơn xin trợ cấp thương tật tạm thời có xác nhận của chủ sử dụng lao động gửi lên KLWC.

Chú ý: Mức lương trung bình ngày được xác định theo cách lấy tổng số lương trong 3 tháng ngay trước khi bị tai nạn lao động chia cho tổng số ngày, cách tính này cũng được áp dụng cho trường hợp làm việc chưa đủ 3 tháng.

(2) Trợ cấp thương tật vĩnh viễn: được thanh toán cho người lao động phải chịu đựng thêm thương tật cả về thể chất lẫn tinh thần kể cả ngay sau khi được chăm sóc y tế. Cơ quan y tế chịu trách nhiệm gửi đơn xin trợ cấp thương tật vĩnh viễn có xác nhận của chủ sử dụng lao động cho KLWC.

KLWC sẽ thông báo cho người lao động ngày đến kiểm tra xác nhận mức độ thương tật, mang theo chứng minh thư người nước ngoài, phim phóng

xạ hay phim MRI (cũng có trường hợp xác nhận mức độ thương tật qua hồ sơ bệnh án).

Thương tật vĩnh viễn được xếp loại thành 14 mức độ (mức thương tật từ 1 đến 7 sẽ được trợ cấp hàng năm, mức từ 8-14 sẽ trả tiền 1 lần).

Cách tính tiền trợ cấp thương tật vĩnh viễn bằng mức lương ngày trung bình nhân với số ngày phù hợp với mức độ thương tật đang áp dụng.

(3) Trợ cấp cho thân nhân: được thanh toán cho người thân còn sống của người lao động đã chết vì bị bệnh hoặc thương tật do công việc.

Thân nhân của người lao động phải làm đơn xin trợ cấp cho người còn sống có xác nhận của chủ sử dụng lao động và những giấy tờ bắt buộc kèm theo gồm:

- 1 bản sao giấy báo tử;
- 1 bản sao ý kiến mổ khám nghiệm tử thi bằng văn bản (nếu có)
- Chứng minh nhân dân (hay hộ chiếu), giấy tờ chứng minh mối quan hệ gia đình với người chết (bản gốc + bản dịch ra tiếng Hàn).

Trợ cấp một lần trả bằng tiền cho người còn sống được xác định trên cơ sở bằng 1.300 ngày của mức lương ngày trung bình.

Những đối tượng được ưu tiên nhận trợ cấp như:

- Vợ hoặc chồng, con, cha mẹ, cháu hay ông bà được người lao động đã chết nuôi dưỡng tại thời điểm chết.
- Vợ hoặc chồng, con, cha mẹ, cháu hay ông bà không được người lao động đã chết nuôi dưỡng tại thời điểm chết.
- Anh chị em ruột được người lao động đã chết chu cấp tại thời điểm chết.
- Anh chị em ruột.

** Thuế thu nhập*

Người lao động nước ngoài có thu nhập dưới 1triệu won/1 tháng thì không phải đóng thuế thu nhập. Nếu có thu nhập trên 1triệu won/1 tháng phải đóng thuế thu nhập theo mức thuế suất cụ thể do Pháp luật Hàn Quốc quy định.

** Nghĩa vụ của người lao động*

- Người lao động nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động theo luật cấp phép tuyển dụng này phải tuân thủ tất cả những nghĩa vụ mà pháp luật quy định, và khi vi phạm cũng sẽ chịu hình phạt thích đáng.

- Trong thời gian làm việc người lao động nước ngoài cần phải tuyệt đối tuân thủ các quy định và thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình được quy định dưới đây, nếu vi phạm thì có thể bị phạt tiền hoặc trục xuất về nước:

+ Không được gia nhập công đoàn, tụ tập, lãn công, kháng nghị, hoạt động chính trị hoặc các hành vi bất hợp pháp khác.

+ Không được hoạt động chống lại nhà nước Hàn Quốc hoặc làm lộ bí mật sản xuất của doanh nghiệp.

+ Phải thực hiện đầy đủ những điều khoản đã ghi trong hợp đồng lao động chuẩn đã ký với chủ sử dụng lao động.

+ Phải thực hiện đầy đủ những nội dung đã được giáo dục định hướng tại Quốc gia phái cử trước khi tới Hàn Quốc và sự giáo dục hoặc tư vấn trong khoá đào tạo ngay sau khi nhập cảnh vào Hàn Quốc.

+ Trong quá trình làm việc nếu phát sinh vướng mắc thì trước hết người lao động phải đàm phán với chủ sử dụng lao động, trường hợp đàm phán không được thì mới xin trao đổi với Trung tâm ổn định việc làm, văn phòng xuất nhập cảnh. **Trường hợp đặc biệt:** nếu bị chủ sử dụng lao động nợ lương, hoặc dùng bạo lực, giam cầm, xâm phạm đến thân thể... thì người lao động có thể khiếu nại lên văn phòng trung ương *Trung tâm ổn định việc làm* (thuộc Bộ Lao động Hàn Quốc).

Xem mục trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo trang 40.

Phần bốn

cách thức ứng xử trong lao động và đời sống

Người lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc nói chung, đến Hàn Quốc nói riêng phải xác định rõ mục đích và quyết tâm là làm việc để tăng thu nhập cho bản thân và gia đình, phải xa gia đình, người thân trong một thời gian dài, sẽ gặp những khó khăn về tình cảm, cuộc sống sinh hoạt bị đảo lộn, ngôn ngữ bất đồng, chưa quen phong tục tập quán, khẩu vị ăn uống... Đây là điều tất yếu mà người lao động phải biết tự khắc phục và vượt qua.

Để nhanh chóng thích nghi với điều kiện sống và làm việc ở nước ngoài, tránh những sơ xuất đáng tiếc xảy ra, người lao động cần lưu ý một số điều sau trong ứng xử.

I. Trong lao động

Trong giờ làm việc phải tập trung làm việc với cường độ cao, với hiệu suất lớn, không được chây lười, sao lãng dẫn tới tai nạn lao động hoặc gây tổn thất đến tài sản của công ty.

Phải có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tác phong công nghiệp, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế nơi làm việc, phải tuân thủ quy trình sản xuất, quy trình vệ sinh an toàn lao động.

Phục tùng mệnh lệnh của người sử dụng lao động, không được từ chối mệnh lệnh công việc hợp lý, không được rời bỏ vị trí làm việc mà chưa có sự cho phép của người sử dụng lao động, nếu cố ý vi phạm gây tổn thất nghiêm trọng sẽ bị kỷ luật hoặc sa thải.

Tôn trọng, hoà nhã và đoàn kết với đồng nghiệp, không được có thái độ nhạo báng các thói quen và tập quán của người lao động đến từ các nước khác

Không được có hành vi làm mất danh dự của công ty như kiện tụng người sử dụng lao động không có căn cứ xác thực, khoa trương những nội dung sự việc xảy ra trong công ty để chửi bới tại nơi công cộng.

Không được tiết lộ những bí mật sản xuất của công ty cho người ngoài biết, không được có các hành vi gây bất lợi cho công ty trong sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình làm việc nếu điều kiện làm việc, vệ sinh an toàn lao động không đảm bảo, có sự khiếu nại về tiền lương về thời gian làm việc vv... thì bạn cần bình tĩnh và chủ động đàm phán với người sử dụng lao động, không được có thái độ nóng giận, cãi nhau tay đôi với chủ hoặc với tổ trưởng; không được phản đối bằng cách chây lười công việc, làm việc với hiệu suất thấp hoặc nghi

không đi làm... vì làm như vậy sẽ trở thành lý do để chủ sử dụng kỷ luật và sa thải bạn.

Nếu việc đàm phán không thành bạn sẽ liên hệ với các cơ quan chức năng để nhờ giải quyết theo trình tự hướng dẫn ở mục **Trình tự giải quyết khiếu nại tố cáo trang 40**.

*** Những hành vi vi phạm kỷ luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động mà người lao động Việt Nam hay mắc phải :**

- Không đảm bảo thời gian làm việc, đi làm muộn, hay rời bỏ nơi làm việc trước giờ quy định.

- Trong giờ làm việc bỏ công việc đang làm ra ngoài hút thuốc lá, gọi điện thoại.

- Uống rượu; nhai kẹo cao su; nói chuyện, đùa nghịch ngồi trên sản phẩm trong lúc đang làm việc.

- Làm việc uể oải, không tích cực, không chú tâm đến công việc để tỷ lệ sản phẩm hỏng không đạt yêu cầu tăng.

- Tự ý nghỉ việc không có lý do, không báo trước với người quản lý (vi phạm này thường xảy ra vào ngày đầu tuần làm việc, do có bạn bè đến chơi vào ngày nghỉ hay tổ chức ăn uống, nhậu nhẹt quá đà nên ngày hôm sau mệt mỏi không muốn đi làm; do ốm đau đột xuất; do đi chơi qua đêm không có mặt tại ký túc xá hôm sau không về kịp...).

- Không tuân thủ quy trình, quy phạm về an toàn lao động đến đến hay xảy ra tai nạn lao động.

- Trước khi kết thúc công việc không thu dọn sản phẩm, công cụ và phương tiện làm việc, không làm vệ sinh khu vực làm việc

II. Trong đời sống

Người lao động phải chấp hành nội quy ăn ở, sinh hoạt trong ký túc xá. Phải sống ngăn nắp, gọn gàng, có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ tài sản của mình cũng như của ký túc xá. Nếu làm hỏng hoặc mất tài sản của ký túc xá sẽ phải đền, nếu nghiêm trọng có thể phải buộc về nước.

Trong thời gian nghỉ, người lao động nên có những hoạt động giải trí lành mạnh như sinh hoạt văn nghệ, đọc sách, thể thao, đi dạo... . Không tổ chức chơi cờ bạc, đánh bài ăn tiền, sát phạt nhau dẫn đến hậu quả xấu. Không tổ chức nhậu nhẹt, say xỉn, la hét, nói chuyện quá to, quá khuya gây ảnh hưởng đến người khác và đến sức khỏe của bản thân khiến cho hiệu suất công việc

thấp sẽ trở thành lý do để bị kỷ luật. Đi ngủ đúng giờ (không quá 11 giờ 30 đêm).

Giữ yên tĩnh ký túc xá, đi lại, nói chuyện nhẹ nhàng, không mở nhạc, radio quá to, quá khuya (nên sử dụng tai nghe), không đi chơi về muộn làm ảnh hưởng tới người khác.

Khi lên xe đến nhà máy làm việc cũng như trên các phương tiện giao thông công cộng khác như xe buýt, tàu hỏa..., phải xếp hàng theo thứ tự, không nên chen lấn, xô đẩy nhau hoặc nói chuyện to, lên xuống xe trật tự, nhẹ nhàng, không gây phiền hà cho người khác cùng đi, phải nhường chỗ cho người già, phụ nữ mang thai, người cồng (địu) con sau lưng, giúp đỡ người mang vác nặng lên xuống xe.

Cho dù bạn đã kết hôn hay chưa cũng không nên quan hệ tình dục với bất kỳ người nào vì như vậy sẽ ảnh hưởng đến đạo đức, đến công việc, tâm trí, thân thể và dẫn đến có thể bị đưa về nước...

Vào ngày nghỉ lễ và ngày nghỉ cuối tuần, nếu được yêu cầu làm thêm giờ, nên tham gia làm việc để được trả lương làm thêm. Hạn chế đi ra ngoài (kể cả đi chơi, thăm bạn bè hay đi mua sắm...) để đề phòng mất cắp, bị tai nạn hoặc những sự cố đáng tiếc khác.

Khi đi ra ngoài phải ăn mặc chỉnh tề, gọn gàng, sạch sẽ. Không vứt rác bừa bãi mà phải vứt vào thùng rác đúng quy định, không được tụ tập thành nhóm đông người gây ồn ào nơi công cộng, nói chuyện cười đùa phải nhẹ nhàng, muốn nghỉ phải tìm chỗ ngồi, không được ngồi xôm, không được nằm trên ghế ở công viên, vườn hoa hay nơi công cộng. Không ngồi nghỉ, ngồi ăn dưới giàn giáo, dưới những nơi có vật treo cao, dưới cần cầu...

Phải tuân thủ luật lệ giao thông, khi đi qua đường phải chú ý đèn xanh, đèn đỏ, đi đúng phần đường dành cho người đi bộ, không được tự ý băng qua đường sẽ rất nguy hiểm. Nếu đi xe buýt, phải chú ý lên xuống đúng bến, mua vé theo đúng hướng dẫn.

Khi đi mua bán ở siêu thị, ở chợ cũng như khi giải trí ở nơi công cộng, phải tuân theo quy định xếp hàng theo thứ tự, không được chen ngang hoặc xô đẩy người khác. Cấm hành vi ăn cắp (lấy hàng hoá mà không thanh toán tiền) khi vào siêu thị hay ở bất cứ nơi nào khác vì nếu bị phát hiện sẽ bị trục xuất về nước.

Trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc thường xuyên luyện tập tiếng Hàn, mạnh dạn giao tiếp để nâng cao trình độ ngoại ngữ và vốn kiến thức văn hoá xã hội, điều đó sẽ giúp bạn thành công hơn trong công việc.

Người lao động không được sử dụng ma túy: Trong thời gian lao động tại Hàn Quốc tuyệt đối không được hút, tiêm chích hoặc buôn bán, vận chuyển tàng trữ ma túy. Nếu bị phát hiện sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự và có thể bị tử hình.

*** Những hành vi vi phạm mà người lao động Việt Nam hay mắc phải trong việc chấp hành nội quy, quy định tại nơi công cộng, nơi ở:**

- Tụ tập kéo bạn bè đến ký túc xá đàn đúm, uống bia rượu, gây mất trật tự trong khu ký túc xá có cả lao động Hàn Quốc và lao động các nước khác cùng sinh sống, ảnh hưởng đến những người xung quanh. Mở ti vi tiếng to quá cỡ ảnh hưởng đến người xung quanh.

- Đi chơi khỏi ký túc xá về muộn quá thời gian quy định.

- Cãi lộn, đánh nhau với người lao động nước ngoài khác.

- Lao động nam đến ký túc xá của lao động nữ tán tỉnh, lôi kéo gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và việc làm chị em.

- Để đồ dùng cá nhân bừa bãi, lộn xộn; hút thuốc lá trong phòng ở, hành lang ký túc xá; vứt rác không đúng nơi quy định.

- Sau khi tắm rửa xong không khóa vòi nước để xả nước chảy lãng phí.

III. Trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc nếu không may có tranh chấp xảy ra, người lao động có thể làm theo các trình tự sau đây để được hỗ trợ giải quyết:

- Trước tiên, nên bình tĩnh, chủ động kiến nghị trực tiếp với người quản lý hoặc chủ sử dụng lao động để trình bày nguyện vọng của mình và yêu cầu họ thực hiện đúng các quy định của Luật Lao động.

- Nếu việc đàm phán không thành nên liên hệ với Phòng lao động địa phương nơi mình làm việc để yêu cầu can thiệp giải quyết.

- Phải tiếp tục làm việc bình thường; chú ý lắng nghe và chấp hành chỉ thị của người quản lý; không nên có phản ứng tiêu cực như hay cãi, lý sự với người quản lý, đình công, nghỉ việc không đi làm, đòi chuyển xưởng, chuyển công ty khác.

- Nếu việc can thiệp giải quyết của Phòng lao động địa phương không có kết quả như mong muốn hoặc không liên lạc được với Phòng Lao động địa

phương thì gọi điện và làm đơn gửi qua fax hoặc qua đường bưu điện đến *Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Hàn Quốc* hoặc gửi về *Cục Quản lý lao động ngoài nước thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Việt Nam* để nhờ hỗ trợ giải quyết. Đơn viết cần ngắn gọn, đầy đủ nội dung cần khiếu nại, trong đơn phải nêu rõ họ tên của người lao động, số hộ chiếu, số điện thoại (nếu có), ngày nhập cảnh Hàn Quốc đơn viết trên một mặt giấy (không viết sang mặt bên kia). Sau đó đến bưu điện để gửi qua fax theo số fax của Trung tâm lao động ngoài nước (OWC): 84-4-7346097 hoặc Cục Quản lý lao động ngoài nước: 84-4-8240122 . Nếu gửi qua đường bưu điện thì nhớ dán đủ số tiền tem theo quy định và ghi chính xác địa chỉ cần gửi đến bằng tiếng Hàn nếu gửi đến *Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Hàn Quốc* hoặc viết địa chỉ bằng tiếng Việt nếu bạn gửi về *Trung tâm Lao động ngoài nước(OWC)* hoặc *Cục Quản lý lao động ngoài nước*. **Xem mục Một số địa chỉ liên lạc trang 50.**

Lưu ý: Không nên có phản ứng tiêu cực để sự việc xấu xảy ra rồi mới gọi điện cho Ban Quản lý lao động nhờ can thiệp, vì khi đó chủ sử dụng hay vin vào có do lỗi của người lao động gây ra để ra những quyết định không có lợi cho người lao động.

Phần năm

Sử dụng các phương tiện giao thông đi lại, mua bán, dụng cụ, thiết bị phục vụ sinh hoạt đời sống hàng ngày

I. Hướng dẫn các thủ tục xuất cảnh tại Việt Nam và nhập cảnh Hàn Quốc

1. Thủ tục xuất cảnh tại sân bay Việt Nam và nhập cảnh tại sân bay Hàn Quốc

a) Để làm các thủ tục xuất cảnh, người lao động cần có:

- Hộ chiếu hợp lệ do Cục Xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp.
- Visa nhập cảnh do phía Hàn Quốc cấp.
- Vé máy bay.

b) Thủ tục xuất cảnh

- Vào khu cách ly để làm thủ tục đăng ký đi máy bay, ký gửi hành lý và nhận thẻ lên máy bay (trong thẻ có ghi rõ cửa lên máy bay, ghế ngồi, giờ vào máy bay).

- Làm thủ tục xuất cảnh (trình hộ chiếu, Visa nhập cảnh, thẻ lên máy bay cho nhân viên Xuất nhập cảnh).

c) Trong chuyến bay

- Vào phòng chờ lên máy bay.
- Tìm cửa đi vào máy bay.
- Qua cửa kiểm tra thẻ để lên máy bay.
- Tìm số ghế ở trên khoang máy bay.
- Cho hành lý xách tay vào khoang hành lý ở phía trên ghế ngồi.
- Chú ý lắng nghe hướng dẫn an toàn khi bay (thắt dây an toàn, xử lý khi có sự cố ...).
- Tự lựa chọn bữa ăn và nước uống miễn phí trên máy bay

- Trên máy bay tiếp viên hàng không sẽ phát cho bạn những giấy tờ liên quan đến nhập cảnh như Giấy kiểm dịch, Tờ khai hải quan, Tờ khai báo hành lý. Bạn hãy điền những thông tin cá nhân của mình vào các tờ khai đó.

- Nghỉ ngơi thư giãn chờ máy bay hạ cánh.

d) Đến sân bay Hàn Quốc

- Đợi máy bay dừng hẳn mới được phép tháo dây an toàn và rời khỏi chỗ ngồi theo hướng dẫn của tiếp viên trên máy bay.

- Lấy hành lý xách tay ra khỏi khoang máy bay, kiểm tra đủ hành lý trước khi ra khỏi máy bay.

- Xuống máy bay, đến quầy Thủ tục nhập cảnh trình Hộ chiếu, Giấy trình báo nhập cảnh và các giấy tờ cần thiết cho nhân viên đang thi hành công vụ.

- Đi theo đoàn người ra chỗ băng chuyền chờ lấy hành lý ký gửi, nhận và mang đến quầy kiểm tra hải quan để kiểm tra hành lý. Nếu có hành lý cần khai báo phải xuất trình tờ khai báo. Nếu không thấy hành lý của mình phải báo với Trung tâm trợ giúp tìm kiếm hành lý thất lạc tại sân bay.

- Sau khi lấy đồ xong cho lên xe đẩy ra cửa kiểm tra

- Đợi cán bộ của Ban Quản lý lao động và Trung tâm đào tạo của Hàn Quốc đón tại cửa dành riêng cho lao động

- Đối với người lao động nước ngoài sử dụng visa không đúng với mục đích nhập cảnh hoặc dùng visa, hộ chiếu không hợp lệ hoặc thuộc diện bị cấm xuất hoặc nhập cảnh thì sẽ bị xử phạt và bị trục xuất về nước.

2. Thủ tục xuất cảnh tại sân bay Hàn Quốc

- Làm thủ tục lên máy bay tại quầy của hãng hàng không mình sẽ đi. Trừ hành lý xách tay (kích thước tối đa dài 56 cm, rộng 36 cm, cao 23 cm, trọng lượng dưới 7 kg) hành lý còn lại phải gửi theo đường máy bay;

- Điền vào giấy trình báo xuất nhập cảnh nộp lại khi làm thủ tục lên máy bay;

- Nhận giấy chứng nhận kiểm dịch cho người nước ngoài tại phòng kiểm dịch;

- Những người có vật phẩm quý hoặc đem theo từ 10 ngàn đến 50 ngàn USD phải khai báo cho hải quan;

- Cho tất cả các hành lý cá nhân (điện thoại, túi, tiền xu...) vào rổ để qua máy kiểm tra còn người thì đi qua cổng kiểm tra an ninh bằng X- quang;

- Tại quầy kiểm tra xuất cảnh, xuất trình hộ chiếu, vé máy bay, thẻ lên máy bay, giấy trình báo xuất nhập cảnh rồi nhận lại hộ chiếu có đóng dấu xác nhận xuất cảnh, sau đó vào phòng chờ lên máy bay.

3. Đồ dùng cá nhân cần mang theo khi xuất cảnh đi Hàn Quốc

- Quần áo mặc mùa hè (tối thiểu hai bộ ngắn tay, hai bộ dài tay)
- Quần áo mặc mùa đông (đủ ấm cho thời tiết 0oC)
- Đồ dùng cá nhân như: khăn mặt, bàn chải đánh răng...
- Một số thuốc chữa bệnh thông thường

* **Chú ý:** Không được mang theo trái cây và thức ăn như thịt, cá, mực, giò chả, mắm tôm... vì sẽ bị Hải quan Hàn Quốc thu giữ gây khó khăn, chậm trễ trong khi làm thủ tục nhập cảnh .

II. Hướng dẫn sử dụng các phương tiện giao thông vận tải

1. Tàu điện ngầm: là phương tiện giao thông thông dụng nhất ở các thành phố Seoul, Pusan, Quang chu, InChon, Teku; tàu điện ngầm hoạt động từ 5^{giờ}30 đến 24^{giờ}00 hàng ngày và cũng là loại phương tiện giao thông được nhiều người nước ngoài sử dụng vì nó đi qua hầu hết các đại sứ quán và các bến xe buýt nên việc tìm các địa chỉ cần đến rất dễ dàng.

Tại Seoul cứ 5 phút có một tuyến tàu điện ngầm khởi hành trong giờ bình thường còn trong các giờ cao điểm thì khoảng cách thời gian giữa các tuyến tàu ngắn hơn, trong đó :

- Đường tàu số 1 dài 8,7 km chạy từ phía Đông qua trung tâm Seoul sang phía Tây, nối với hệ thống xe lửa quốc gia và các vùng ngoại ô của Seoul như Suwom, Inchon và Vijongbu.

- Đường số 2 dài 56,9 km qua 48 ga, nối các khu vực thương mại và khu dân cư bên bờ sông Hàn.

- Đường số 3 và số 4 cắt nhau và nối hầu hết các địa điểm chính của Seoul.

- Đường số 5 dài 52 km xuyên từ phía Đông Bắc Seoul xuống phía Tây Nam Seoul.

Tại Thành phố Busan - thành phố lớn thứ hai của Hàn Quốc cũng có tàu điện ngầm với tuyến đường dài 25,1 km và chạy qua 28 ga nối vùng trung tâm với các vùng ngoại ô. Khoảng cách giờ tàu chạy ở Pusan là 6 phút /1 chuyến và rút ngắn hơn trong giờ cao điểm.

Tại các ga chính của cả hai hệ thống tàu điện ngầm ở Seoul và Busan đều có nhiều cửa hàng bán đồ lưu niệm và các đồ dùng cần thiết khác. Các ga đều có bảng chỉ dẫn bằng tiếng Hàn và tiếng Anh.

2. Tàu hỏa: là phương tiện giao thông nhanh thứ hai sau máy bay, toàn quốc có khoảng 35 tuyến đường sắt liên kết các tỉnh, thành phố như các tuyến: Kyungpu (Busan – Seoul – Busan), Hyonam (Seoul – Kwangju); Có các loại tàu phân theo tốc độ như: tàu cao tốc (KTX), Saemaul, Mookunghwa, Tongil; . Thường xuyên có tới hơn 2.000 toa xe chở khách và 16.000 toa xe chở hàng hoạt động suốt ngày đêm . Đặc biệt xe lửa của Hàn Quốc có một chuyến tàu siêu tốc Saemout nối liền Seoul, Busan và các thành phố khác với 4 giờ tàu chạy. Mỗi ngày từ ga Seoul và Busan có vài chuyến khởi hành đi và về trên đoạn đường dài 428 km nói trên, vé tàu được bán trước tại các ga.

3. Xe ô tô: gồm có ô tô nội thành chạy vòng qua các khu nội thành , ngoài ra còn có ô tô ngoại thành là loại ô tô cao tốc chạy xuyên các tỉnh, thành phố lớn trên toàn quốc.

Hệ thống đường bộ cao tốc của Hàn Quốc có tổng chiều dài 16.000 km và nối liền với tất cả các trung tâm công nghiệp và đô thị của Hàn Quốc.

4. Xe buýt: chiếm 9% các phương tiện vận tải đường bộ. Hàn Quốc có 400 công ty xe buýt, trong đó có 12 công ty xe buýt tốc hành, xe buýt có cước phí rẻ. Các bên lên và xuống của tuyến đường đều được ghi ở cả hai phía trước và sau xe. Tuy nhiên, đi xe buýt có nguy cơ bị kẹt đường vào giờ cao điểm. Giá vé đi một lượt trong thành phố thấp nhất là 300 won, cao nhất là 600 won. Xe buýt tốc hành chủ yếu chạy đường dài giữa các thành phố và các tỉnh. Nếu từ thủ đô Seoul đi ra ngoại thành thì khi mua vé cần xác định ga đến. Các ga cuối của tuyến tốc hành là ga Kang Nam, Dong Seoul. Ga tuyến nội thành là ga Sang Bong và Nambu.

5. Taxi: có loại thường (loại trung) và loại sang trọng (Môbom). Đi taxi có thể đi từ bến hoặc vẫy ngang đường khi bạn cần đi. Giá cơ bản của loại xe taxi thường (loại trung) là 1.600 won/ 2km, loại xe sang trọng (Môbom) là 4.000 won/ 3km. Hầu hết tài xế taxi đều nói được tiếng Anh, nhưng nếu bạn có thể nói tiếng Hàn với tài xế thì có nhiều khả năng bạn sẽ được giảm tiền cước.

6. Hàng không: Tuyến trong nước gồm có KimPô, TeKu, QuangChu, Iang iang, iơ su, UISan, Mo'kPhô, Sa Tron, PôHang, KunSan, Iê Tron, ChêChu, KimHe.

III. Hệ thống thông tin liên lạc

1. Sử dụng điện thoại

Hàn Quốc có số lượng máy điện thoại vào loại cao trên thế giới, do đó việc liên lạc bằng điện thoại cả trong và ngoài Hàn Quốc khá dễ dàng và thuận tiện. Giá của cuộc gọi nội tỉnh hay thành phố trong vòng 3 phút là 30 won. Nếu gọi về Việt Nam cước cơ bản là 70 won/3 phút.

Sử dụng điện thoại công cộng gọi đi quốc tế vào ban đêm (thường từ 9 giờ tối đến 8 giờ sáng hôm sau, nếu vào thứ bảy thì từ 4 giờ, còn vào ngày nghỉ thì cả ngày) sẽ được giảm 30% cước, do vậy bạn nên gọi về nước ban đêm hoặc ngày nghỉ, ngày lễ.

Thẻ gọi điện thoại công cộng trong nước có các loại 3.000 won, 5.000 won, 10.000 won, thẻ được bán tại các bưu điện, quầy tạp hoá, các cửa hàng nhỏ gần bên xe buýt...vv

Thẻ gọi điện thoại quốc tế có thể sử dụng được ở tất cả các máy gọi điện thoại công cộng chỉ cần bấm số nội dịch vụ rồi làm theo hướng dẫn bấm số bí mật của thẻ, số điện thoại cần gọi là có thể thực hiện được cuộc gọi. Có rất nhiều loại thẻ gọi quốc tế được phát hành, vì vậy bạn chỉ cần so sánh chọn loại thẻ rẻ nhất để sử dụng.

Cách gọi điện thoại quốc tế

* Gọi điện thoại từ Hàn Quốc về về Việt Nam:

084 + Mã vùng (bỏ số 0 ở đầu) + số điện thoại cần gọi

Hoặc

+84 + mã vùng (bỏ số 0 ở đầu) + số điện thoại cần gọi

Ví dụ: Gọi điện thoại từ Hàn Quốc về Hà Nội : 084 4 8249522

* Gọi điện thoại từ Việt Nam sang Hàn Quốc (mã điện thoại Hàn Quốc là 82-2

00822 + số điện thoại cần gọi

Hoặc

+822 + số điện thoại cần gọi

Ví dụ: 00822 364 1043

* Gọi điện thoại trong lãnh thổ Hàn Quốc

Mã vùng +Số điện thoại cần gọi

Mã các vùng của Hàn Quốc

Vùng	Mã vùng	Vùng	Mã vùng
Xơ ul	02	Kyông ki	031

Bu xan	051	Kang won	033
In chon	032	Chung chong nam	041
Te chon	042	Chung chong bắc	043
Te ku	053	Kiông xang bắc	054
Ul xan	052	Kiông xang nam	055
Quang chu	062	Chon ra bắc	063
Chê chu	064	Chon ra nam	061

Khi có yêu cầu khẩn cấp, có thể gọi điện thoại ngay cho các cơ quan bảo đảm an ninh của Hàn Quốc:

- Báo cháy số: **119** .

- Báo tai nạn khẩn cấp số: **129** .

- Bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản số: **112**.

- Nếu bị thất lạc hàng hoá bạn nên thông báo đến Trung tâm hỗ trợ tìm kiếm đồ thất lạc:

Trung tâm	Số điện thoại	Các chi nhánh của Trung tâm
Ngành tàu điện ngầm (ga Sijeong)	(02) 753-2480	Sijeong, Chungmuru, Oangsimli, Taenungipku
Ngành đường sắt	(02) 755-7108	Ga Seoul, ga Guro
Ngành hàng không (sân bay Incheon)	(032) 742-3114	Sân bay Incheon, Kim po
Sở cảnh sát các tỉnh	(02) 2299-1282	Seoul, Busan, Sở cảnh sát Jeju

2. Hệ thống bưu điện

Trung bình cứ mỗi huyện có một chi nhánh bưu điện phục vụ các dịch vụ bưu chính viễn thông. Ngoài ra còn có các thùng thư ở mọi nơi, thùng thư thường có màu đỏ và có 2 cửa (có loại chỉ có 1 cửa) của bên trái dành cho gửi thư thường, cửa bên phải dành cho thư chuyển nhanh.

Tiền cước thư đi quốc tế sẽ phụ thuộc vào trọng lượng thư và nước đến. Thư gửi đến nơi hẻo lánh nhất của Hàn Quốc cũng chỉ mất tối đa 3 ngày. Thư hoặc bưu phẩm từ Hàn Quốc về Việt Nam mất 7 đến 10 ngày. Ngoài ra còn có dịch vụ chuyển thư nhanh (EMS) hoặc dịch vụ FAX Quốc tế cũng được sử dụng rộng rãi ở khắp Hàn Quốc.

* Việc ghi họ và tên, địa chỉ trên các bì thư

Tên họ của người Hàn Quốc thường có ba ký tự: ký tự đầu là họ, hai ký tự sau là tên, trong đó có một mẫu tự thường dùng để chỉ thế hệ. Người Hàn Quốc thường gọi nhau bằng họ, khi nghe người Hàn Quốc giới thiệu tên thì bạn nên nhớ ngay âm tiết đầu tiên, đó chính là họ của người đó. Phụ nữ Hàn Quốc đi lấy chồng vẫn không đổi họ, giống như ở Việt Nam.

Khi viết thư cho người Hàn Quốc, phải ghi tên người chồng lên bì thư. Ví dụ: Khi gửi thư cho một người phụ nữ có chồng là Kim In-sang thì viết trên bì thư gửi là gửi bà Kim In-sang (hoặc ông Kim In-sang). Khi đã thân với cả hai vợ chồng họ thì mới được phép ghi tên của người vợ trên bì thư.

Phần lớn các đường phố ở Hàn Quốc không có tên, viết địa chỉ cần theo quy tắc sau: Tỉnh hoặc thành phố, sau đó đến huyện hay quận, đến xã hoặc phố và số nhà, sau cùng mới đến tên người nhận, các khu vực cần ghi trong địa chỉ thường có số riêng, nếu không có tên phố thì phải ghi số của khu vực.

ở Hàn Quốc dịch vụ chuyển tiền qua bưu điện được thực hiện khắp cả nước, với khoảng 2.700 bưu cục (trong tổng số 3.422 bưu cục) đã nối mạng ngân hàng qua máy tính. Dịch vụ này rất nhanh chóng và thuận tiện, đặc biệt là khi một số ngân hàng Hàn Quốc đã có mặt và hoạt động tại Việt Nam.

3. Sử dụng Internet PC

ở Hàn Quốc các quán dịch vụ Internet PC rất phổ biến nên việc sử dụng email và mạng để liên lạc rất thuận tiện.

Thời gian sử dụng ở các quán Internet thường là 24 giờ và giá tiền dao động từ 1.000 ~ 1.500 won/giờ.

Khi vào quán bạn được phát một thẻ ID, bạn nhập thẻ vào máy để sử dụng Internet sau khi dùng xong trả lại thẻ và trả tiền.

* Trang web của Tổ chức lao động quốc tế Hàn Quốc:

[http:// www. worinkorea. org](http://www.worinkorea.org)

Trang web được thiết kế bằng tiếng của các nước có người lao động tại Hàn Quốc; Mở mục diễn đàn tự do cho người lao động nước ngoài.

Cung cấp tài liệu và thông tin về chế độ cấp phép lao động nhằm giúp cho việc quản lý tuyển dụng được hiệu quả hơn và giúp cho hoạt động của người lao động nước ngoài tại Hàn Quốc thuận lợi hơn.

Tăng sự hiểu biết về văn hoá Hàn Quốc để giúp người lao động thích ứng dễ dàng hơn với cuộc sống ở Hàn Quốc.

Giúp đỡ giải quyết các khó khăn mà người lao động nước ngoài thường gặp phải tại nơi làm việc cũng như trong sinh hoạt thường ngày và cung cấp dịch vụ sau khoá đào tạo.

Giới thiệu về vai trò và phương hướng phát triển của Tổ chức lao động quốc tế Hàn Quốc với chế độ cho phép tuyển dụng người lao động nước ngoài và giới thiệu các công tác hỗ trợ khác cho người lao động nước ngoài.

IV. Ngân hàng, tiền tệ, hệ thống thương mại và cách mua bán tại Hàn Quốc

1. Ngân hàng, tiền tệ

Ngân hàng làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, từ 9^{giờ}30 đến 16^{giờ} 30 .

Máy rút tiền tự động được bố trí ở các nơi, thông thường sử dụng từ 9^{giờ} 00 đến 22^{giờ} hàng ngày (kể cả thứ bảy và chủ nhật). ở Hàn Quốc, việc sử dụng thẻ tín dụng và séc cá nhân rất phổ biến, kể cả thẻ tín dụng quốc tế.

Đơn vị tiền tệ của Hàn Quốc có tên gọi là đồng won (viết tắt là w), gồm hai loại - tiền giấy và tiền kim loại. ở Hàn Quốc không có các đơn vị tiền tệ nhỏ hơn đồng won.

Tiền kim loại chỉ có giá trị nhỏ gồm đồng 1w, 5w, 10w, 50w, 100w, 500w.

Tiền giấy có giá trị lớn gồm tờ 1.000w, 5.000w, 10.000w .

Việc đổi ngoại tệ lấy đồng won ở Hàn Quốc rất dễ dàng tại bất kỳ ngân hàng nào. Đổi tiền ở ngân hàng là an toàn nhất, không nên sử dụng các dịch vụ đổi tiền bất hợp pháp ngoài chợ hoặc thông qua bạn bè đồng nghiệp.

Tỷ giá giao dịch ngoại tệ thay đổi hàng ngày, hàng giờ, tỷ giá mua và bán khác nhau, bạn có thể tra trên mạng, trên báo hoặc trên bảng thông báo của ngân hàng.

Gửi tiền: Nếu bạn muốn gửi tiền về cho gia đình (ở Việt Nam) thì thông dụng là dùng phương pháp chuyển tiền T/T. Để có thể chuyển tiền chính xác thì bạn phải điền chính xác vào bảng khai mẫu bằng tiếng Anh như : Họ và tên người nhận, địa chỉ, số tài khoản, số điện thoại, tên ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng của người nhận tiền .

2. Hệ thống thương mại, mua sắm, đi chợ

Hàng tiêu dùng ở chợ bán có 2 loại, đó là loại bán với giá cố định và loại bán với giá tự do. Giá cố định được sử dụng tại các cửa hàng bách hoá và các siêu thị bán buôn, tại đây tất cả các mặt hàng đều được dán giá cố định, theo định kỳ sẽ có những đợt bán hạ giá thấp hơn giá ngày thường nên được người tiêu dùng sử dụng nhiều. ở các cửa hàng, siêu thị nhỏ hàng thường được bán thấp hơn giá in trên bao bì.

Tại các khu chợ bán buôn giảm giá, bạn có thể mua được hàng hoá số lượng lớn với giá rẻ hơn các nơi khác. Vì vậy, vào ngày nghỉ bạn có thể đi đến đó mua đồ dùng cho cả tuần như vậy sẽ tiết kiệm được tiền.

Có 2 khu chợ ngoài trời lâu đời, nổi tiếng có giá rẻ là Nam Dae Moon và Dong Dae Moon, đây là hai khu chợ tổng hợp lớn nhất Hàn Quốc. Tại đây bạn không chỉ tìm mua được hàng tiêu dùng hàng ngày mà còn có thể mua các sản phẩm truyền thống với giá rẻ.

Khi mua hàng bạn nên đi nhiều cửa hàng tham khảo giá rồi chọn nơi bán rẻ hơn để mua. Hầu hết các mặt hàng mua đều có thể đổi hoặc trả lại, có những trường hợp hàng hoá hỏng hóc sau một thời gian sử dụng vẫn được phép đổi và trả lại (nếu không phải lỗi của người sử dụng). Tùy theo nơi bán hàng mà thời gian được phép đổi và trả lại hàng khác nhau, vì vậy khi mua hàng tốt nhất bạn nên hỏi người bán hàng cẩn thận về vấn đề này.

V. Hệ thống dịch vụ y tế

Hàn Quốc được coi là một đất nước sạch sẽ, các loại bệnh truyền nhiễm do ký sinh trùng gây ra đã gần như được loại trừ .

Chế độ bảo hiểm y tế được thực hiện rộng rãi ở Hàn Quốc, phục vụ 94% số dân Hàn Quốc. Tham gia vào việc thực hiện chế độ này có 236 bệnh viện đa khoa, 351 bệnh viện chuyên khoa, 6 viện răng, 12.629 phòng khám bệnh, 6.708 phòng khám răng, 296 nhà hộ sinh, cùng 53 bệnh viện đông y, 4.062 phòng khám đông y của cả Nhà nước và tư nhân.

Hệ thống y tế này có cả hạng thường và hạng sang, rải đều khắp các địa phương của Hàn Quốc. Hệ thống nhà thuốc có khắp mọi nơi, giá thuốc vừa phải và người dân Hàn Quốc thường xuyên sử dụng thuốc. Chi tiêu tiền thuốc cho một hộ gia đình thành thị của Hàn Quốc chiếm khoảng 6,6% tổng chi tiêu gia đình. Nhìn chung người Hàn Quốc được bảo đảm các điều kiện sống để có sức khoẻ tốt.

VI. Một số địa chỉ liên lạc

Khi cần thiết, người lao động có thể liên hệ ngay với các công ty của Hàn Quốc nơi bạn làm việc. Tốt nhất bạn nên luôn mang theo bên mình những giấy tờ có ghi tên gọi, địa chỉ, số điện thoại của chủ doanh nghiệp nơi bạn làm việc.

Một địa chỉ hoặc số điện thoại mà người lao động Việt Nam cần nhớ để liên hệ trong tình huống cần được bảo vệ, hướng dẫn như sau:

✘ Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

Địa chỉ: 110 – 230, Uong-Xan-Cu, Han-Nam-Dong 28 - 58, Seoul.

Số điện thoại: (82-2) 738-2065, số Fax: (82-2) 739-2064.

✳ Văn phòng Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Seoul

- **Địa chỉ** : Embassy of the S.R. of Vietnam Labor Management Section
6th Fl., Peeres Bldg., 222 Chungjeongno - 3ga, Seodaemun - gu, Seoul 120-708,
Korea. - **Số điện thoại** : (82-2) 364-1043; 364-1045;

- **Số Fax** : (82-2) 364-1049 .

- **E-mail**: duclongluong@yahoo.com

✳ Tư vấn và xử lý những vấn đề khó khăn:

- *Các vấn đề liên quan đến Luật lao động như:*

+ Khi không nhận được lương và tiền nghỉ việc;

+ Khi bị chủ doanh nghiệp hoặc bị người quản lý đánh đập;

+ Khi bị ép làm những việc không liên quan đến những việc mà người lao động đã chấp thuận và thời gian làm việc quá dài.

* Trình báo sự việc với Ban Giám sát lao động thuộc Phòng Lao động địa phương. Trình tự xử lý vụ việc như sau: Phòng dân sự tiếp thu vụ việc trình báo và tư vấn; Cán bộ quản lý lao động yêu cầu người trình báo có mặt và kiểm tra thực tế, sau khi điều tra và phát hiện ra việc vi phạm pháp luật thì yêu cầu chủ doanh nghiệp sửa sai và trả tiền cho người lao động. Nếu chủ doanh nghiệp không chấp hành thì Viện kiểm sát sẽ xử lý theo pháp luật.

- *Các vấn đề liên quan đến Luật an toàn vệ sinh lao động*: Nếu nơi làm việc không an toàn, mất vệ sinh, trang thiết bị bảo hộ không đầy đủ... thì trình báo sự việc với Ban An toàn lao động thuộc Phòng Lao động địa phương.

- *Các vấn đề liên quan đến tuyển dụng*: như giới thiệu việc làm, chuyển đổi nơi làm việc, cung cấp các giấy tờ cần thiết trong thời gian làm việc như giấy chứng nhận làm việc tại doanh nghiệp...Liên hệ với Trung tâm ổn định việc làm tại các địa phương.

- *Giúp đỡ về ngôn ngữ*:

+ Tạo điều kiện hướng dẫn và tư vấn bằng ngôn ngữ của người lao động;

+ Hướng dẫn đến các cơ quan tư vấn dân sự để giải quyết khúc mắc.

Liên hệ Trung tâm tư vấn tổng hợp của Bộ Lao động Hàn Quốc.

Tel: 02-872-97978

- *Các vấn đề liên quan đến lưu trú*:

+ Tư vấn các vấn đề liên quan đến lưu trú như cấp chứng minh nhân dân dành cho người nước ngoài, gia hạn thời gian lưu trú, cho phép thay đổi nơi làm việc...

+ Đã hoặc có khả năng bị phân biệt đối xử khi xuất nhập cảnh hay trong thời gian lưu trú.

Liên hệ đến “Phòng tư vấn dành cho người nước ngoài” thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

- *Các vấn đề liên quan đến bồi thường bị thương, tai nạn trong lao động:*

+ Trong trường hợp bị tai nạn lao động (bị thương, bị bệnh hoặc tử vong) sẽ nhận được tiền bảo hiểm, nghỉ điều trị, nhận bồi thường thông qua việc trình báo theo Luật bảo hiểm bồi thường tai nạn công nghiệp.

Liên lạc với Công ty phúc lợi lao động Hàn Quốc: Phòng 410. 94-267. Yeongdeungpo-dong 2-ga. Yeongdeungpo-gu. Seoul.

Tel: +82-2-2670-0210 www.welco.or.kr

+ Trình tự bồi thường bị thương, tai nạn trong lao động: tai nạn trong lao động phát sinh - tạm nghỉ trong thời gian điều trị - sẽ trình báo tổ chức phúc lợi lao động – cử cán bộ kiểm tra - tiền lương được xem xét chi trả - tiếp tục điều trị (sau khi điều trị xong vẫn còn bị dị tật thì sẽ xác định thương tật theo cấp bậc).

- *Các vấn đề liên quan đến tội phạm các loại:* Trong trường hợp bị hại do các loại tội phạm hoặc bị ngược đãi trong thời gian lưu trú và làm việc, có thể nhận được sự giúp đỡ sau trình báo với Sở cảnh sát và Viện kiểm sát.

Liên lạc với Sở cảnh sát, Tel: 112

*** Cục Quản lý lao động ngoài nước thuộc Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội Việt Nam**

- Địa chỉ: Số 41 B, Phố Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại: : +84 4 8249517 - 26

- Fax: +84 4 8240122

*** Trung tâm lao động ngoài nước (OWC) thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Việt Nam**

- Địa chỉ: Tầng 6, số 85 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội

- Điện thoại: +84 4 7346748; 7346751

- Fax: +84 4 7346097

Phần sáu

Những vấn đề cần chủ động phòng ngừa trong thời gian sống và làm việc ở nước ngoài

I. Phòng cháy, chữa cháy, tai nạn giao thông, dịch bệnh

1. Những việc cần làm khi xảy ra hoả hoạn

- Khi phát hiện có hoả hoạn bạn phải lập tức kêu to để báo cho mọi người xung quanh biết. Bình tĩnh bấm chuông báo động và gọi điện thoại tới số 119 để báo địa điểm, hiện trạng cháy. Nếu bị nhốt trong nhà, bạn phải kêu to và cầm một vật gì đó vẫy để báo cho mọi người biết mình đang ở bên trong.

- Sử dụng bình cứu hoả để ngăn không cho ngọn lửa lan ra xung quanh, dập cầu dao để ngắt mạng điện.

- Không được tự tiện mở cửa sổ, cửa chính mà cần phải bình tĩnh xem xét tình huống để có hành động xử lý phù hợp và kịp thời.

- Không được chạy vào đám cháy để cứu đồ đạc quý khi đám cháy đã to.

- Nếu bị bỏng nhẹ, phải nhanh chóng dùng nước lạnh xả rửa, sau đó chườm hoặc ngâm bằng nước lạnh khoảng 30 phút, từ từ cởi bỏ quần áo khi đang xả nước lạnh, nhớ không được làm vỡ nốt phỏng rộp, sau đó dùng gạc, vải xô hoặc khăn mặt sạch phủ lên vết thương rồi nhanh chóng đưa đi bệnh viện.

Các quy tắc phòng cháy đơn giản:

- Sau khi sử dụng các dụng cụ điện, nhất thiết phải rút các phích cắm ra, trước khi ra khỏi nhà hoặc đi ngủ phải kiểm tra cẩn thận các vật dụng điện, vật dễ cháy và bếp ga... Không cho trẻ em lại gần hoặc nghịch với lửa.

- Tại nơi làm việc tuyệt đối không được hút thuốc và vứt cuống thuốc lung tung. Các vật dễ cháy như xăng, dầu, còn phải được để ở nơi quy định.

2. Xử lý khi bị tai nạn giao thông

- Khi bị tai nạn giao thông trước hết phải xác minh được tên người gây tai nạn, địa chỉ, số điện thoại, số xe. v..v..

- Trong trường hợp không biết gì thì cũng phải báo ngay với cảnh sát (số máy **112**) để xác định sự việc và địa điểm xảy ra .

- Nếu bị thương do tai nạn giao thông thì phải tức khắc đến bệnh viện làm giấy khám bằng tên của chính mình. Đồng thời nếu bản thân là người bị hại thì phải yêu cầu công ty bảo hiểm hoặc người gây tai nạn xác nhận hứa hẹn chi trả tiền viện phí.

- Hoá đơn về chi phí tiền khám chữa phải bảo quản cẩn thận.

3. Biện pháp xử lý khi bị thương hay phát sinh bệnh tật, cách ngăn ngừa dịch bệnh

- Trong khi đang làm việc nếu có xảy ra tai nạn thương vong hoặc phát sinh bệnh tật ngoài ý muốn thì phải đến bệnh viện để kịp thời xử lý làm giảm đau nhức hoặc ngăn chặn chứng bệnh.

- Trường hợp bị bệnh, bị thương do nghề nghiệp thì phải yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm theo luật bảo hiểm bồi thường tai nạn sản xuất ở xí nghiệp.

- Cách phòng ngừa một số dịch bệnh phổ biến:

* Hội chứng viêm đường hô hấp cấp tính (SARS): có các triệu chứng như sốt trên 38oC, ho khan, đau đầu, đau nhức cơ bắp, thở gấp, khó thở, mẩn mẩn, ỉa chảy...

Cách phòng ngừa:

Tạo thói quen giữ vệ sinh tốt như thường xuyên rửa tay, che miệng, che mũi khi bị ho hoặc hắt hơi, giữ nơi ở sạch sẽ và lưu thông không khí, duy trì thói quen kiểm tra nhiệt độ cơ thể.

Nếu sốt trên 38oC, phải đeo khẩu trang và đi khám bệnh, tránh đến những nơi đông người, tránh đi các phương tiện giao thông công cộng hoặc nơi không khí không lưu thông, phải thông báo cho bác sỹ biết những nơi mình đã đi qua và những người bạn đã tiếp xúc.

* Dịch cúm gà: có các triệu chứng giống cảm cúm bình thường khác như sốt, đau họng, có thể bị viêm kết mạc, một số người còn bị viêm phổi vi rút, nếu nghiêm trọng có thể bị tử vong.

Cách phòng ngừa:

Tránh tiếp xúc với các loại gia cầm và các chất bài tiết của nó, nếu không may tiếp xúc phải lập tức dùng xà phòng rửa sạch tay.

Phải ăn thức ăn chín, nếu để nguội phải hâm nóng 70oC. Thường xuyên rửa tay, tạo thói quen vệ sinh tốt, ăn uống đều đặn, nghỉ ngơi và vận động thích hợp.

Nếu phát hiện có các triệu chứng của dịch cúm gà, cộng thêm việc có tiếp xúc với những người đã bị lây nhiễm thì phải đeo khẩu trang ngay và đến bệnh viện để khám bệnh.

II. Cách phòng tránh các thảm họa thiên tai

Bão lụt, động đất, sóng thần... là những thiên tai thường xảy ra bất ngờ, bất khả kháng, gây tổn thất rất nặng nề cả về người và của, tuy nhiên nếu có ý thức phòng tránh tốt sẽ giảm bớt những thiệt hại đáng tiếc xảy ra, người lao động phải có ý thức tự bảo vệ mình, không được chủ quan khi có thiên tai xảy ra.

Khi có bão lụt bạn không nên đi ra ngoài, thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để chuẩn bị cho việc phòng chống được chu đáo, chuẩn bị dự trữ lương thực, nước sạch, diêm và nến đề phòng mất điện.

Khi xảy ra động đất cần bình tĩnh và chạy ra ngoài, ở các tòa nhà cao tầng phải thoát hiểm bằng cầu thang bộ, không được đi bằng cầu thang máy vì khi đó dễ mất điện không thoát ra ngoài được, nếu không kịp nên nấp xuống

gầm bàn hoặc chạy vào những chỗ chắc chắn như gầm cầu thang, gần cửa và lấy những vật mềm che chắn lên đầu, nếu bị kẹt trong đồng đồ nát nên làm các động tác gây tiếng động báo hiệu mình ở đó.

Nếu bạn sống và làm việc gần biển, khi có động đất và có cảnh báo sóng thần phải sơ tán kịp thời không được chủ quan.

III. Xâm hại tình dục và cách phòng chống

- Nếu bị quấy rối tình dục thì cần phải thể hiện rõ thái độ không tán thành một cách mạnh mẽ; nếu việc từ chối không được tôn trọng thì cần làm đơn tố giác và khi đó cần ghi cụ thể ngày giờ, địa điểm, người nhìn thấy (nếu có), hành động của người đó và thái độ phản ứng của bản thân lúc đó .

- Nếu bị cưỡng hiếp thì cần để nguyên dấu vết và khẩn trương đến bệnh viện (khoa sản phụ) để khai báo và xin kiểm tra; khi đến bệnh viện cần phải nói thật về người gây án, địa điểm, thời gian, ngày giờ gây án, người nhìn thấy (nếu có), thái độ diện mạo của kẻ gây án .

IV. Phòng tránh ma túy, mại dâm , HIV, AIDS

1.Tránh xa các thói xấu: Việc sử dụng ma túy thường bắt đầu từ những thói quen xấu như nghiện hút thuốc lá, nghiện rượu, bia, sau đó rất dễ bị lôi kéo sử dụng chất kích thích hoặc heroin... Những người muốn có cảm giác cuồng nhiệt này dễ trở nên nghiện ma túy. Do đó, cách tốt nhất để tránh nghiện là từ chối ngay từ đầu những thói quen xấu.

Hãy thận trọng và nói không với ma túy, đừng để bị sa ngã vì tò mò và đừng bao giờ thử ma túy, đừng bao giờ nghĩ rằng “tôi có bản lĩnh vững vàng nên không bao giờ bị nghiện” mà thử ma túy. Ma túy hoàn toàn có hại cho sức khỏe, cuộc sống và phẩm giá của bạn. Bạn hãy tự trọng và có trách nhiệm với cuộc sống của mình.

Hãy dùng cách tốt nhất để thư giãn những lúc căng thẳng: Có những lúc mọi việc không được suôn sẻ, người ta sẽ cảm thấy thất vọng hoặc chán nản. Bạn nên tìm cách giải trí, thư giãn lành mạnh như: nghe nhạc, xem phim, chuyện trò với bạn bè để giải tỏa những nỗi buồn, đừng bao giờ nghĩ tới ma túy.

Hãy tránh xa những nơi ăn chơi sa đọa. Những kẻ buôn bán ma túy sẽ dùng mọi cách, mọi mảnh khoé để bẫy, quyến rũ hoặc cưỡng ép thanh niên sử dụng ma túy.

Phải luôn luôn cảnh giác, ở những chỗ lạ không nên nhận lời mời hút thuốc lá, uống nước hay ăn bất kỳ đồ ăn gì của người lạ mặt để đảm bảo an toàn cho chính bạn.

Hãy hiểu biết đúng đắn khi dùng thuốc: Có một số thuốc chữa bệnh có chứa chất gây nghiện, vì vậy khi dùng bạn phải nghe theo sự chỉ dẫn của bác sỹ.

2. Phòng ngừa lây nhiễm HIV - AIDS

* HIV là virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người

* AIDS là hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải, là giai đoạn cuối của quá trình nhiễm HIV, khi đó cơ thể bị suy giảm hệ miễn dịch và người bị nhiễm HIV dễ dàng mắc các bệnh như ung thư, viêm phổi, lao, viêm da hoặc suy kiệt.

Đặc điểm của virus HIV là:

- HIV không sống lâu khi ở ngoài cơ thể;
- HIV dễ bị chết trong các nước tẩy uế thông thường như nước tẩy javel, chloramine B và trong nước sôi trên 20 phút;
- Nhiệt độ lạnh dưới 0oC, sự khô ráo, tia X, tia cực tím không tiêu diệt được HIV;
- HIV có thể sống trong xác người bệnh sau 24 giờ và trên giọt máu từ 2 – 7 ngày.

* Chỉ có thể biết chắc người đã bị nhiễm HIV hay chưa sau khi có kết quả thử máu ở một cơ sở xét nghiệm được Bộ Y tế công nhận.

* Các giai đoạn nhiễm HIV/AIDS: chia làm 4 giai đoạn

- Giai đoạn 1 nhiễm HIV cấp tính (sơ nhiễm): lúc này nồng độ virus trong máu cao với các triệu chứng giống như cảm cúm (sốt, mỏi mệt, sưng hạch) rồi tự khỏi. Vì vậy, người có HIV thường không để ý và từ lúc này đã có thể lây bệnh sang người khác mặc dù đi xét nghiệm vẫn cho kết quả âm tính vì kháng thể kháng HIV chưa tạo lập đủ. Giai đoạn này kéo dài từ 2 tuần đến 3 tháng, đôi khi kéo dài tới 6 tháng.

- Giai đoạn 2 nhiễm HIV không triệu chứng: nồng độ virus thấp hơn nhưng sự nhân lên của virus vẫn tiếp diễn. Giai đoạn này có thể kéo dài từ 8 đến 10 năm tùy thuộc và chủng loại HIV (HIV1 hay HIV2), lứa tuổi (người lớn tuổi và trẻ em diễn biến nhanh hơn), thể trạng (dinh dưỡng, nghiện ma túy, rượu, thuốc lá), các bệnh nhiễm trùng khác kèm theo (đặc biệt là các bệnh hoa liễu).

- Giai đoạn 3 nhiễm HIV có triệu chứng (cận AIDS): Virus sinh sôi không kiểm soát được, hệ miễn dịch bắt đầu suy sụp, thấy sự xuất hiện của các bệnh nhiễm trùng và cơ hội ung thư, những biểu hiện thường gặp như: sốt không rõ nguyên nhân; sốt và đau đầu; sốt và ho; nuốt đau; loét vùng sinh dục; các tổn thương nốt trên da; tiêu chảy kéo dài; nổi hạch; suy mòn sức khoẻ.

- Giai đoạn 4 AIDS: là giai đoạn cuối cùng của quá trình nhiễm HIV trong cơ thể, giai đoạn này thường kéo dài từ 6 tháng đến 2 năm. Những biểu hiện đặc trưng của AIDS là: sụt cân; tiêu chảy kéo dài; sốt kéo dài; ho dai dẳng; ban đỏ; mụn rộp toàn thân (herpès), bệnh zona (giời leo) tái đi tái lại; bệnh đẹn ở họng; nổi hạch; suy giảm trí nhớ; một số bệnh khác như ung thư, lao phổi...

Bệnh AIDS là căn bệnh thế kỷ, hiện nay vẫn chưa có thuốc chữa. Bệnh AIDS lây nhiễm qua con đường tình dục, đường máu, mẹ truyền sang con khi mang thai hay cho con bú.

3. Cách phòng tránh

- Quan hệ tình dục an toàn bằng cách luôn dùng bao cao su khi giao hợp hoặc không cần giao hợp vẫn đạt được khoái cảm bằng cách ôm hôn, vuốt ve, xoa bóp, thủ dâm.

- Không dùng chung bơm kim tiêm, không để vết thương hở tiếp xúc với máu của người khác khi không biết chắc chắn người đó không bị nhiễm HIV.

- Các bệnh lây truyền qua đường tình dục đều làm tăng khả năng lây nhiễm HIV do vậy cần phát hiện sớm và điều trị tích cực nếu như thấy các triệu chứng không bình thường ở bộ phận sinh dục như: sưng, ngứa, đau rát, có mủ, sần sùi...

- Không tiêm chích, sử dụng ma túy.

V. Những thủ đoạn lừa đảo, trộm cướp, bạo lực, lôi kéo bỏ hợp đồng trốn ra ngoài làm ăn phi pháp

- ở các thành phố của Hàn Quốc đều có các đồn bắt cảnh sát đảm bảo an ninh công cộng. Ban đêm đi xa một mình không nên mang tiền hoặc trang sức quý theo người. Nếu kẻ trộm vào nhà thì phải báo cảnh sát theo số điện thoại **112**.

- Nếu bạn đưa tiền cho người khác giữ hoặc cho người khác vay tiền phải nhớ viết giấy cam kết vay nợ có sự xác nhận của cả hai bên. Nếu người vay tiền bỏ trốn hoặc không chịu trả nợ, bạn nên trình báo với cảnh sát và yêu cầu cảnh sát giúp đỡ.

- Nếu nhà bị kẻ trộm đột nhập lấy đi đồ đạc quý giá, phải giữ nguyên hiện trường và gọi cho cảnh sát để trình báo, bình tĩnh kể lại sự việc và thông báo chính xác địa chỉ nhà mình. Khi khai báo phải nói rõ mình là người nước ngoài làm việc tại Hàn Quốc.

- Đôi khi cũng xảy ra bạo lực giữa những người Hàn Quốc với người nước ngoài hoặc giữa người lao động nước ngoài với nhau, trong những trường hợp như vậy cần phải nắm giữ chứng cứ bạo lực.

+ Nếu bạn bị người khác đánh, trước tiên bạn phải giữ lại bằng chứng bị đánh đập và trình báo với cảnh sát. Nếu có vết thương phải lập tức đến bệnh viện để khám và chữa trị, phải giữ lại giấy chứng thương để làm bằng chứng.

+ Nếu biết được lai lịch kẻ gây án thì cần khai báo với cảnh sát.

- Tình trạng lao động Việt Nam bỏ trốn lưu trú bất hợp pháp ở Hàn Quốc gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự xã hội của Hàn Quốc, làm mất uy tín của người lao động Việt Nam và là một trong những yếu tố tiêu thức mà Chính phủ Hàn Quốc xem xét khi phân chỉ tiêu tiếp nhận lao động theo luật cấp phép mới hàng năm, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích Quốc gia và quyền lợi của những người lao động khác chưa có điều kiện sang Hàn Quốc làm việc.

Khi bạn bỏ trốn ra ngoài nếu bị bắt bạn sẽ bị phạt tiền, trục xuất về nước, vĩnh viễn không được sang Hàn Quốc làm việc. Vì vậy khi có người khác xúi giục bỏ hợp đồng đến làm việc ở nơi khác với mức lương và điều kiện sống tốt hơn hoặc khi hết hạn hợp đồng không về nước mà ở lại lưu trú bất hợp pháp, thì bạn không được nghe theo.

Tài liệu những kiến thức cần thiết
Dùng cho lao động Việt Nam đi làm việc theo luật cấp phép mới tại Hàn Quốc
----- ✕ -----

Chỉ đạo biên soạn và phát hành :
Cục quản lý lao động ngoài nước (DOLAB)

Chịu trách nhiệm về nội dung:
Phòng đào tạo

Tham gia biên soạn:
Nguyễn Tiến Sơn
Nguyễn Thị Hiền

Các doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài liên hệ tại:
Phòng Đào tạo, Cục Quản lý lao động ngoài nước
Địa chỉ : 41B Lý Thái Tổ , Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 8249522 / 26. Fax : (04) 8240122

a